

CỨ - TẠ

TÍPÉU LÂM

Việt Nam



NHĀ SÁCH KHAI - TRI'

TIÉU-LÂM VIỆT-NAM

CỦ - *TA*

TIẾU-LÂM
VIỆT-NAM

1968

Mở đầu

Đối với loài người, cười chẳng những là biểu hiệu riêng biệt, mà còn là thang thuốc đại bô :

Hỏi ai sướng nhất trên đời

Bằng người ít khóc nhiều cười hơn ai ?

Sướng trên đời nhất hỏi ai

Bằng người ít khóc hơn ai nhiều cười ?

Cười là vậy. Tuy nhiên, không phải chỉ nhe răng là đủ. Cười có nhiều thứ khác nhau lắm.

Có thứ cười híp mắt lại (rire à gonfler les yeux) như thứ cười của những ông băm lăm khi trông thấy gái đẹp.

Có thứ cười khì (rire niais) như những tiếng cười của những con người kiều thăng bờm khi được nấm xôi của phú ông.

Có thứ cười khỉ (rire bêtement d'une chose) như thứ cười của đàn bà được chiếc áo nilông hay cái đầu tóc mới về khoe, khiến chồng phải giấu mặt đi cười.

Có thứ cười khúc-khích (rire sous cope) như thứ cười của các nhà văn, nhà báo khi viết được một bài hóm hỉnh.

Vân vân... Kè hàng trăm vạn thứ cười không kè xiết.

Nếu tính cả những thứ cười « thuốc độc » như thứ cười « một hai nghiêng nước nghiêng thành » hay « trong nham hiềm giết người không dao » thì có lẽ nhân loại phải dành một pho tự điển để chép riêng về cười.

Bởi cười là cả một vấn đề sống động, nên trước đây, một nhà văn đã viết :

« Bất kỳ ở kinh-đô, ở vĩ tuyến nào, nếu cái thú cười bị tiêu diệt, thì đó là sự thiệt-hại lớn cho sinh-thú loài người.

« Vẫn biết rằng lịch sử nhân loại, lịch sử dân-tộc có những ngày đau đớn, công cuộc sinh nhai có những ngày vất vả làm ta không thể nghĩ đến những sự vui cười mà không ngượng nghẹn được. Nhưng tài liệu của lịch sử là một trạng thái nhất thời mà vui vẻ là một nhu yếu thường xuyên của nhân thế. Người ta ai là người không cười. Huống hồ người ta vẫn có thể cười một cách đứng đắn ! Huống hồ cười có thể là một động lực trong công tác hàng ngày của ta. Cần chống chọi với những nỗi khó khăn trong vũ trụ, trong xã-hội, chúng ta cũng cần tìm trong cái cười một ít thú vị sống để cho có sức mà bước tới, thì ta cũng nên ước ao cho loài người, sau những bi kịch lịch sử hiện thời, sẽ mau mau được sống lại những ngày vui vầy với những trận cười dài

dã, chính đáng thật tình... Tức những cái cười để sửa lại phong tục và tranh-dấu cho mức tiến của xã-hội loài người... »

Có kẻ bảo dân-tộc Việt-Nam không biết cười, nhưng có lẽ họ chỉ nhìn vào cái cười của những kẻ đặc chí nhất thời « cáo đội oai hùm, ruồi nương đuôi ký », còn cả khối dân-tộc thì khác.

Dân-tộc Việt-Nam trong quá trình sinh-hoạt chẳng những đã có hăng hà sa sổ chuyện cười, mà còn biết cười một cách hóm hỉnh không hẹn với nước ngoài là khác, nhất là những cái cười tỉ như ở trong tập Tiểu-lâm này, vì : Về hình-thức, hành-văn rất đại chúng, và thực-tế không phải xếp đặt hoặc vay mượn bằng những sáo ngữ hay những giáo điều nô-lệ trong sách vở xưa nay.

— Còn về nội-dung, những miếng võ văn-nghệ của quãng đại nhân-dân, quai thảng vào mặt những kẻ mà xã-hội bắt cứ ở thời đại nào cũng thấy cần phải lôi chúng ra trước những toà án dư luận.

Những kẻ ấy là ai ?

Tức những hạng hòn quân ám chúa, hạng tham quan ô-lại, hạng cường-hào ác-bá, hạng gian phu dâm phu, hạng lưu linh đặng tử, hạng trí thức tầm xàm, hạng chánh khách xôi thịt, hạng học giả lăng nhăng, hạng giả nhân giả nghĩa, hạng dị đoan mê-tín, hạng tu hành bậy

bà, hạng ý quyền ý thế, hạng cậy của cậy tiền, hạng làm phách làm tàng, hạng đi lừa đi bịp, và các hạng ba que, xỏ lá, trộm chợ, điếm đảng, v.v...

Chả thế mà có người quan-niệm là xem chuyện Tiểu-lâm cũng đủ tìm lại những tia hồn quang của lịch-sử dân-tộc nói riêng và loài người nói chung.

Có kẻ thường lớn tiếng cho những chuyện cười ấy là những chuyện thấp kém. Nhưng thật ra chỉ là lý luận của những kẻ sợ cười, sợ thực tế, và sợ bị lột mặt nạ.

Nếu những kẻ ấy mà là nhà văn nhà thơ, thì ta đố họ thay vì viết cả một pho tiểu-thuyết tràng giang, hay một tập thơ dày cộm, hãy nghĩ cho một chuyện cười, ngắn thôi... Họ sẽ phản ứng như thế nào ?

Huống hồ lại còn những chuyện rất sâu sắc, nếu không phải là sự sáng-tạo chung của cả một khối đông quần chúng thì khó mà kết-cấu một cách thần-tình được. Thi-dụ như các chuyện : *Sợ ma*, *Trời sinh thế*, *Hết hách*, *Ái tình cao thượng*, *Đồ phản chủ*, *Cả đời người*... là những bằng chứng rất cụ thể.

Và lại, bảo là thấp kém thì thử hỏi như đọc chuyện « Phê đơn » trong tập này, đã mấy ai biết cái giá trị của nó, không phải chỉ để cười thôi, mà còn cho ta thấy ở một cái xã-hội lố lăng, kẻ càng học cao chứng nào càng

ngu dốt chừng ấy, chức vụ càng cao chừng nào càng láo khoét, càng tệ hại chừng ấy. (Ban đầu, cái lầm của người đàn bà có thể tha-thứ, vì con sam nó cũng có mu như con cua, cho đến anh chồng thì khó tha, vì mu cua đâu có chút nào giống mu rùa. Tệ hơn nữa là anh xã-trưởng, với chức vụ cầm đầu một làng mà không thấy rõ con sam không giống con cá đuối, làm gì mà có chân có mu ? Cả ba đều láo, nhưng ít nhất mỗi người cũng có căn cứ vào một điểm tương tự nào của sự vật. Chứ như quan Huyện, xuất thân, dĩ nhiên là tay học giỏi, lại là thứ « dân chi phu-mẫu » mà dám lên mặt « phê minh chỉ-thượng », dựng đứng ngay lên là : con bò cạp nước, một con vật hoàn toàn chẳng giống với con sam tí nào, thì thật vô cùng láo, cái láo tai hại vậy.)

Chỉ bấy nhiêu ta cũng đủ thấy rõ giá-trị của Tiếu-Lâm như thế nào.

Theo tục truyền, thì tác-giả Tiếu-Lâm người đời nhà Lê.

Chuyện rằng :

Thời ấy ở đất Bắc có ông đồ họ Tiếu tên Lâm, đã bức mình vì thi mãi không đỗ, lại buồn vì sự đời tráo trở, nên bày ra cả trăm thứ chuyện để bêu riếu thiên-hạ, với chuyện ở đâu cũng đem vèo, bắt kè tục hay thanh, miễn cười được thì thôi.

Khi làm xong sách, cha con ông đồ làm thịt chó để ăn tiệc hoàn thành và kiểm điểm lại. Cha con ông vừa đọc, vừa cười, rồi vì cười quá thành vô bụng lăn kềnh ra mà chết...

Con cháu ông về sau lưu lạc bốn phương, rồi đến thời thuộc Pháp thì có ba ông chắt chút chục chít gì đó phải gánh lấy quả báo.

Cả ba đều được bầu cử làm nghị viên, nhưng đều mắc tật ít nói và đặc biệt chẳng biết cười là gì. Thuốc thang chữa mãi không hết, nên lâu ngày biến thành chứng bệnh ngủ gục, cộng thêm với những nết quái lạ.

Ông thứ nhất thì cộc cằn, hay thương cánh tay hụt cánh chân với vợ.

Ông thứ hai có bộ râu chõi cứng như rẽ tre, nhưng rất mực sợ vợ.

Ông thứ ba hay đau lưng, đau thận, nên bà vợ cứ hàng ngày phải cho uống rượu cắc kè, bìm bìm và ăn trứng vịt lộn để bồi.

Ba ông làm nghị viên mãi, khi Pháp « ra đi » rồi, cũng vẫn thành những cụ nghị, lại kiêm cả « cách mạng gia » và « chánh trị gia » nữa, mặc dù trước sau vẫn tật nào nết ấy.

Trong một phiên họp, ba ông đều lên cơn ngủ, nên cùng lùm vào góc phòng, nép sau cây cột, ngồi sát bên nhau, để tránh các con mắt tò mò.

Lần lượt, ba ông ngáy kho kho cả, báo hại chủ tùy-phái sau con họp, phải lại đánh thức

đây... Đang ngủ bị lay, ông thứ nhất tưởng ngủ ở nhà, bị vợ quấy dậy, liền cầu sưởn, dương thảng cánh tay tát cái bõp làm trúng ngay mặt ông thứ hai. Ông thứ hai tưởng bị vợ đánh, và mỗi khi bị vậy chỉ ôm hôn là hòa, nên choàng ngay ông thứ ba mà hôn lấy hôn đẻ. Ông này lại nghĩ bị vợ trách cứ về tội bất lực, ép ăn trúng vịt lộn và uống rượu bùm bỉp, nên cầu nhau gắt gỏng :

— È, rượu sao nhều cung, trúng vịt gì già thế, sắp nở rồi, lồng cứng đâm tua tua vào miệng người ta vậy, làm sao mà ngủ cà...

Song đây chỉ là một câu chuyện truyền ngôn có tinh chất « chọc cười » và « châm biếm », không có gì bảo đảm về phần lịch sử hết, làm gì có họ Tiểu tên Lâm ?...

Theo thiền ý thì Tiểu-Lâm chỉ có nghĩa là « Rừng cười » mà sách Tiểu-Lâm chỉ là một tập gop lại những chuyện cười của nhân-dân, những chuyện cười có tác-dụng như trên kia đã nói.

Kể ra có hàng ngàn, hàng vạn, nhưng ở đây với sức một người chỉ gom góm và chọn lọc được ít chuyện mà thôi.

Mong các bạn đọc thông cảm và cầu chúc dân-tộc ta, một dân-tộc biết cười, giỏi cười, đã sáng tác ra vô số những cái cười sâu sắc, giá-trị, hãy sáng tác thêm nữa và cho nhiều hơn nữa...

CỦ-TA

1.— CHẾT VÌ CƯỜI

Thuở xưa, có cặp vợ chồng ông nhà giàu. Một hôm đi chơi, mặc phải một trận mưa thật lớn.

Vì không đem theo dù, nón, nhân thấy vắng người liền cởi hết áo quần đê lên đầu che cho khỏi ướt và tự cho đó là vô cùng tiện lợi.

Khi về đến nhà, ông chồng thấy bà vợ thốn thễn người trần như đứa trẻ mới sanh, mót cao hứng đưa tay bắt quàng lung vợ và bắt chước như kiểu gà trống cục cục gà mái.

Giữa lúc hai vợ chồng đùa giỡn, một anh chàng ghé lại đụt mưa dưới mái nhà, trông thấy pha lên cười, rồi cười quá mà chết ngay tại chỗ.

Hai vợ chồng nghe động, vội mặc quần áo lại.

Người chồng chạy ra xem chuyện gì, thì ngay trước cửa, một xác người mới chết răngh nhăn ra.

Hoảng hồn, ông vội đi trình lý trưởng.

Lý trưởng đưa việc lên trên huyện. Quan huyện sai lính về bắt hai vợ chồng lên hỏi, và khép vào tội tử hình vì đã giết người.

Hai vợ chồng lạy van, kêu oan.

Quan huyện không nghe.

Hai vợ chồng kêu bẩm :

— Dạ thưa quan lớn, hay có lẽ anh này đã chết vì cười quá.

Quan huyện nghe nói, nhướng mắt lên, tò mò hỏi tại sao. Ông nhà giàu kè lại đầu đuôi việc mình gặp mưa, rồi diễn lại sự đùa giỡn với vợ ở trước mặt quan và nha lại.

Quan huyện và nha lại thấy lõ lăng quá, ôm bụng cười, rồi cũng vì cười quá, thành bị đứt ruột ra mà chết.

Hai vợ chồng ông nhà giàu nhờ thế thoát tội. Và thành ngữ « chết cười » hay « cười chết đi được » cũng do tích này mà phổ thông vậy.

2. — LÀNG SỢ VỢ

Một làng nọ, tất cả đàn ông trong làng từ ông to, sang nhất trở xuống, không một người nào là không sợ vợ, mà sợ cho đến nỗi đứng trước một người đàn bà nào, là

tất cả đều run lên và nín thinh, chẳng ai nói dặng một câu nào.

Tới khi dân làng mở hội nghị, các ông mới đem chuyện này ra thảo luận, và cho đó là một vấn đề tối quan trọng cần được giải quyết. Nhưng giải quyết làm sao? Các ông bàn đi bàn lại mãi không ông nào nẩy ra được ý kiến gì; sau đó, một ông già tuổi cao chức trọng nhất làng đưa ra một ý kiến là tết Trời thì hết.

Toàn thể đều hoan nghinh, nhưng làm sao mà tết? tết ở đâu? Sau chót, một ông nẩy ra sáng kiến là để đến sáng ngày 30 Tết thì tết, tết tại một cánh đồng ở đầu làng, vì chỉ có sáng hôm ấy, tất cả các bà đều vắng nhà đi chợ sắm Tết.

Ý kiến ấy lại cũng được tán thành và hoan hô nhiệt liệt.

Thế rồi, đến ba mươi Tết, trong khi các bà đi chợ Tết, các ông mới ùn ùn tụu lại và cử hành tết lê.

Cuộc tết lê bắt đầu.

Ông cụ già tuổi cao chức trọng làm chủ tết, hai ba ông thứ nữa làm bồi bá. Còn bao nhiêu thì xúm quanh dự lê.

Cuộc lê diễn hành. Khói nhang nghi ngút. Trống kèn vang dậy. Ông chủ tết và ba ông

bồi bái cùng mặc áo tế: Tất cả bốn ông đều quỳ xuống, làm lễ, đọc văn. Đang lúc ấy, bông đâu có hai người đàn bà ở làng khác đi chợ về qua. Thần hồn nát thần tính, các ông ở xa ngó thấy tướng mẩy bà trong làng, mới ùn ùn mạnh ai nấy chạy, đèn cả cánh đồng như đàn chim vỡ lồ.

Khi chạy một quãng xa, các ông nhìn thấy hai người đàn bà đã khuất bóng, mới hoàn hồn vía. Song lúc đó các ông thấy ông chủ tế và ba ông bồi bái vẫn quì mà không chạy, nên bảo nhau.

— Chắc là mẩy cha vô tế chính thức nên Trời Thần mới phù hộ cho không còn sợ nữa.

Thế rồi các ông trở lại, nhưng đến nơi thì mẩy ông bồi bái và ông chủ tế đã... chết cóng từ lúc nào mà không hay, vì các ông này sợ quá nên không còn kịp đứng lên mà chạy được.

3.— GIỐNG GIAN TỰU VỊ

Ngày xưa có anh nhà giàu nợ thường hay đi kiện cáo lung tung. Những việc anh làm đều trái phè, nhưng nhờ tiền của đút lót khắp nơi, trên từ các quan tỉnh huyện, dưới đến các

viên chức nha lại, thành ra vụ nào anh cũng thắng.

Bỗn nọ, có lẽ vì anh đã giác ngộ chẳng, nên bảo với những người đối lập :

— Tôi đây sinh trưởng ở thôn dã, vì ít học, bấy lâu cứ tưởng cửa công là chỗ đèn trời soi xét và các quan chức là phụ mẫu dân thật, chờ có dè đâu lại toàn một lũ chẳng trong sạch lý nào. Thường ngày mình tưởng họ là những người tự trời rơi xuống, nhưng khi vào việc, mới hay là những tên trộm cướp ban ngày có áo mũ cân đai cùng kẻ hầu người hạ.

Anh ta than thở như thế rồi nhận một hôm gặp lẽ tế trời, các quan tỉnh huyện, cùng các viên chức nha lại đều vào hành lề, anh thấy viên điêm lẽ đứng xướng.

— Bá quan tựu vị (các quan đều tới chỗ mình đứng).

Tức thì anh cũng xướng tiếp :

— Giống gian tựu vị.

Các quan kinh ngạc nhìn nhau, định sai lính bắt kẻ lão hồn, nhưng khi nhìn lại thì thấy kẻ đó lại chính là kẻ đã đút lót cho mình quá nhiều, nên đành nín thịnh cho qua chuyện, và thế là hòa cả làng vậy.

Bởi thế, nên đời mới có câu ca rằng :

*Giỗng quan là giỗng gian tham.
Hạ cảm thương vàng bắt kẽ thứ chi.
Tuồng vỗ nghĩa, lũ bắt ngùi,
Ai ơi nhớ lấy kẽo thì làm to!...*

4.— CUA CẮP

Chị nọ có tánh ăn vụng chồng con, nên một hôm đi chợ mua cua, chị chọn lấy con to nhất giấu vào trong ngực để về sẽ lén vào trong bếp nướng ăn.

Khi đến cổng chùa con cua bắt thình linh sồ càng nên nhè ngang vú chị mà cắp. Đau quá, chị ta nắm lăn ra khóc lóc, kêu la.

Vừa lúc ấy, một ông sư đi hái mơ lóng về thấy thế, liền ghé miệng lại đê gõ con cua ra.

Chẳng may miệng sư vừa ghé liền bị con cua giơ càng kia ra cắp luôn vào môi. Thế là cả hai chỉ còn một cách nắm trước cửa chùa mà mếu máo xuýt xoa.

Người chồng chị nọ ở nhà chờ mãi không thấy vợ về chợ, mới sai con đi đón. Thằng nhỏ vừa đến cổng chùa, đã vội chạy ù về gọi bố :

— Bố ơi bố, mẹ con còn đang mắc cho sư bú ở cổng chùa bố a.

Người chồng lấy làm ngạc nhiên, vội vàng chạy ra xem sự thè nào. Nhưng khi gõ được,

thì chí nọ vũ cũng sưng vù mà sư ông thì miệng cũng vểu lên to tướng.

Chí nọ mặc cỡ đi về. Còn sư ông thì vừa lấy tay xoa miệng, vừa làm bầm :

Mô Phật... !

Từ nay xin cách đến già,

Mặc ai cua cắp chờ tra miệng vào !

5.— GIÁ GẶP TAY TAO

Tại xóm kia, có anh chàng khét tiếng sơ vợ.

Một hôm người vợ đi khỏi, để lại cái quần phơi ngoài sân. Trời mưa xuống, cái quần bị ướt. Anh ta thấy thế cứ để mặc, vì tinh anh rất sợ cầm quần đàn bà. Cái đó không lấy gì làm lạ, vì theo quan niệm anh thì quần đàn bà là một thứ đồ dơ, anh phải cữ, không bao giờ đụng đến, vì lỡ ra trí óc thành niên bị ngu tối thì bỏ đời.

Khi người vợ về, thấy chồng ở nhà cả ngày mà cái quần phơi cũng không chịu cất để cho mưa ướt, tức quá, nồi tam hành lục tặc, la hét om sòm, rồi nắm đầu anh ta xuống, đánh cho một trận.

Thấy tình cảnh diễn ra như vậy, một anh khác ở nhà liền vách nghĩ tức quá, song mặc

dở nấu cơm, không qua can được, mới vỗ ngực ra vẻ ta đây :

— Mẹ kiếp giá gấp tay tao thì phải biết.

Vợ anh đang làm ở ngoài sân, nghe nói liền sấn sò chạy vào, hai mắt trợn trừng và la hét :

— Giá gấp tay tao thì tao định làm gì ? làm gì ?

Anh ta quỳnh lên, song cũng lanh trí, trả lời ngay :

— Giá gấp tay tao thì, thì... tao đã cất ngay từ lúc trời còn chưa mưa !!!

6. — PHẢI LÀM THEO

Một chàng nợ đi ở rề. Khi đi, mẹ chàng căn dặn :

— Con đi làm rề phải ráo sức siêng năng, hễ cha vợ con làm gì con cũng làm theo, chờ có làm biếng nghe con.

Chàng ta đi ở nhà cha vợ.

Một hôm cha vợ đem cuốc ra sau vườn cuốc đất. Đinh ninh nhớ lời mẹ dặn, chàng ta hăm hở chạy ra, giụt lấy cuốc :

— Ba đè con làm cho.

Người cha vợ đưa cuốc cho chàng ta, rồi

chạy đi bừng cây. Chàng ta lại bỏ cuốc lật đất chạy lại :

— Ba đê con làm cho.

Người cha vợ bức mình không nói gì, bỏ đi hái rau. Anh chàng lại chạy theo :

— Ba đê con làm cho.

Người cha nỗi giận đi về, chẳng may đi ngang bụi tre, cái khăn bịt đầu đê vướng lên cành rào. Anh chàng rẽ thấy thế, liền cởi khăn của anh ra mang trên cành tre rồi về.

Đỏ mặt tía tai, ông cha vợ trở vào nhà quát mang bà mẹ vợ :

— Đồ ngu, kén rẽ gì mà qui hóa như vậy ?

Thế là hai ông bà cãi nhau, Lời qua tiếng lại ông ta nồi dúa đạp cho bà vợ một cái.

Thấy thế, anh rẽ cũng làm theo :

— Đồ ngu, kén rẽ cái gì mà qui hóa như vậy ?

Rồi anh chạy lại giơ thẳng cánh chân đạp cho bà mẹ vợ một cái. Bị trúng chỗ nhược, bà chết ngay tại trận.

Án mạng xảy ra, việc này phải đưa lên quan.

Quan quan cho bắt anh vào hòi :

— Đồ bất hiếu, sao mày lại đánh chết mẹ vợ ?

Anh ta kê lại đầu đuôi, và thuật lại lời mẹ dặn.

Quan quan nghe xong, không biết xử trí làm sao, mà hẽ hỏi đến thì nó trả lời :

— Dạ quan lớn, khi con đi làm rè, mẹ con ở nhà đặng : « Hẽ cha vợ làm gì, thì con phải làm nấy ».

7.— THÈM QUÁ

Có một con chó, lúc ở trên trần bị người ta làm thịt, khi xuống âm-phủ, oan hồn nó đi kiện với Diêm-vương.

Đức Diêm-vương nghe quỉ-sứ vào bẩm, truyỀn chó phép vào và hỏi :

— Nhà ngươi có chuyện chi oan ức ở trên trần, cứ khai cho minh bạch.

Con chó tâu :

— Dạ tâu đức vua, bọn người chúng nó ở trên dương thế làm thịt con.

Diêm-vương phán :

— Nó làm thịt, được cứ khai rõ ràng đầu đuôi đi, trước hết bọn chúng nó làm sao ?

— Dạ, bẩm trước hết, chúng nó trói con lại, thọc huyết con, đập đầu con, tưới nước sôi lên mình con, rồi sùm lại cao lông con.

— Sao nữa ? Nói mau lên ! Diêm-vương phán.

— Dạ thưa đức vua, cao sạch xong chúng

nó lấy lửa rơm thui vàng, đoạn chặt ra từng mảnh, từng khúc, bỏ vào rổ. Rồi bắc chảo lên, bắc nồi lên, đỗ mõ vào, cho xả, cho riềng, cho nước dừa khô, với hành, tương, nước mắm... cái thì đánh tiết canh, cái thì làm dồi, cái thì khia, cái thì xào lăn, cái thì nấu dưa mận...

Nghe đến đó, Diêm-vương vừa nuốt nước miếng vừa xua tay :

— Thôi, thôi ! nhà ngươi đừng nói nữa, tao thèm quá.

8.— CHỒNG NÀO VỢ NẤY

Ở nhà quê, có cặp vợ chồng tính thích ăn vụng.

Một hôm người vợ đi làm ở ngoài ruộng về, thấy trên bếp có nồi xôi đậu vừa chín tới. Đang đói lòng, chị ta liền bốc ngang một nắm để ăn.

Người chồng lúc đó chưa về. Chị ta sợ chồng bắt gặp, mới đứng vào xó cửa mà nhai.

Nào ngờ chưa ăn hết thì chồng về tới. Anh chồng cũng đang lúc đói bụng lại gấp ngay nồi xôi. Anh ta muốn ăn quá nhưng lại sợ vợ biết.

Thế rồi hai mắt anh ta láo liêng như quan

sát hồi lâu, rồi bốc ngay một nắm đem vào xó cửa để ăn lén.

Ai dè anh ta vừa đầy cánh cửa ra thì bắt gặp ~~đang~~ vợ đang cầm xôi nhai. Anh hốt hoảng kêu lên :

— Ông kia, má nó đầy à !

Trông thấy vợ cầm xôi, anh ta nhanh trí, nói tiếp luôn :

— Tao tưởng má mày ăn hết rồi, nên đem thêm vào cho một nắm nữa đây nè !

9.— TRA CÁN

Lão thầy pháp nọ đi làm tuần cho một đám kia. Khi viết sớ, lão hỏi tên ~~chị~~ chủ nhà. Chỉ cho biết tên là Nguyễn thị Tròn.

Vì sớ phải viết bằng chữ nho, mà chữ nho không có chữ tròn, còn chữ Nôm thì lão lại không biết viết làm sao, Quốc ngữ cũng mù tịt.

Bí lỗi, lão mới vẽ một cái vòng tròn để lúc đọc cho nhớ.

Một anh hàng xóm qua chơi, thấy vậy, thura lúc lão ngoảnh mặt đi, mới cầm bút sô vào cái vòng tròn một cái.

Vì thế, tối đến, lúc vào tuần sớ, lão cứ Nguyễn thị Gáo mà đọc đi đọc lại. Chỉ chủ

nha nghe vậy, tức quá mới bảo anh ta ngừng lại, hỏi :

— Tôi tên Nguyễn thị Tròn tại sao trong sớ thay lại đọc Nguyễn thị Gáo.

Lão ta lúc đó mới mắc cỡ, té ngửa người ra và trả lời :

— Tên chị là Tròn, tôi đã nhớ, đã khuyên tròn một cái, không biết đứa mắc dịch nào, nó lại tra cát vào thế này.

10. — ĂN MẤT RỜI

Một anh chàng nọ cưới phải một cô vợ đã có máu sur-lử Hà-Đông, lại còn đi cưới thêm một cô vợ nhỏ về, để làm nội-bộ gia đình cứ hục hặc, lủng củng. Người vợ lớn đánh ghen mãi, mà người chồng vẫn tật nào nết ấy. Tức quá, cứ tối lại, chị ta đem vợ nhỏ nhốt vào trong buồng, rồi ngả ghế bõ nằm chǎn giữ ngay cửa, không cho anh chồng được bén mảng tới người vợ nhỏ.

Anh chàng nghĩ mãi, không biết làm sao được. Một đêm, anh đê vợ lớn ngủ say, rồi thura cơ, chui qua gầm ghế bõ lèn vào thì thăm với vợ nhỏ.

Vợ lớn thấy động, tức tốc dậy, đốt đèn soi. Thấy thế, anh chàng này chui ngay xuống

gầm giường vợ nhỏ. Chị vợ lớn soi đèn bắt gặp hỏi :

— Ai ngồi đây ?

— Tao chờ ai ?

— Tao ngồi làm gì đây ?

Anh chồng túng kẽ quá trả lời :

— Ngồi ỉa chờ ngồi làm gì nữa.

— Ỉa thì cút đau ?

— Thì ăn mất rồi, chờ còn đau nữa mà phải hỏi.

11.— HÂN HẠNH

Vùng quê nọ, có một anh chàng ngu thộm là ngu, đi đâu vợ cũng phải cẩn dặn đủ điều. Bởi thế cho nên người làng mới đặt tên cho anh ta là Ngốc, rồi quen miệng gọi là Ngốc và quên hẳn cái tên thật của anh.

Một hôm anh ta lên thành phố thăm người bà con. Chị vợ dặn anh phải nhớ đi đến nơi về đến chốn, ra đến nơi hễ người ta có hỏi : « Bác ra chơi đó ư ? » thì trả lời : « Dạ tôi là Ngốc đây ạ ». Và có hỏi : « Bác ra đây có một mình sao ? » thì trả lời : « Dạ có một mình thôi ạ ». Và nếu có bảo : « Bác ở chơi dăm ba bữa sẽ về » thì trả lời : « Tôi đi đây chỉ ước được

như vậy; nay được như thế còn có gì hân hạnh bằng ».

Ngốc ta lùi thui ra đi, nhầm mãi những câu vợ dặn cho thuộc lòng, sợ lỡ quên ra thì anh em bà con ở tỉnh người ta cười là nhà quê dốt nát.

Khi lên tỉnh, anh ta thấy một đám đông, liền quên hết lời vợ dặn, anh ta len vào xem.

Té ra là một vụ chém lộn, kẻ bị thương nằm sóng sượt dưới đất, còn hung thủ đã cao chạy xa bay, mất biệt hẳn tung tích.

Nhà chức-trách phái lính cảnh-sát đến làm biên-bản và mở cuộc điều tra.

Mọi người sợ vạ lây, ai nấy đều dang ra, chỉ riêng chàng Ngốc ta là lại sát đê xem. Lính cảnh-sát liền hỏi :

— Anh biết ai chém người này không ?

Ngốc ta sực nhớ lời vợ dặn, nên anh trả lời ngay :

— Dạ, chính tôi, Ngốc đây ạ !

Lính cảnh-sát hỏi thêm :

— Có một mình anh hay ai nữa ?

Ngốc trả lời :

— Dạ, chỉ một mình tôi thôi ạ !

Ông cò đứng bên, nghe vậy liền sai lính trói lại điều về bót.

Ngốc ta tưởng cũng cần trả lời cho hết câu
vợ dặn, nên lại đáp ngay rằng :

— Tôi đi đây, chỉ ước được như vậy, nay
được thế còn gì hận-hạnh bắng.

12.— MỒ HỘI MỰC

Ông hương-chúc nọ tính thích ăn đậu đen luộc, song mắc phải chứng là sợ vợ như sợ cọp.

Một hôm bà vợ đi khỏi. Ông ta ở nhà lấy đậu bỏ vào nồi luộc để ăn.

Nhưng đậu vừa chin, ông ta chưa kịp ăn, bà vợ đã về. Sợ đe vợ biết thì nguy, lúc đó, ông ta lại phải sắp sửa đi ra họp việc làng để tế thần, ông ta nghĩ ngay ra được kế rất thẩn diệu là rút ngay đậu vào mào-tế rồi đội lộn lên đầu để vợ không thấy.

Khi vò tể thần, nước đậu cứ rò xuống mặt ông ròng ròng.

Có ông hương-chúc khác thấy thế, hỏi tại sao, ông ta đáp :

— Ấy tôi thường có chứng đồ hôi mực, nên hễ khi nào phải cử động nhiều thì nó chảy vậy đó !...

13.— CHỮ ĐIỀN

Một ông thầy đồ mọ đi dạy học ở nhà kia.

Bữa nọ chủ nhà sai con bưng lên một đĩa bánh cam. Thầy ăn xong, nhưng nghĩ còn thèm thèm trong bụng... Thầy dĩa dĩnh nhiều mật, thầy tiếc. Song chẳng lẽ trước mặt bao nhiêu học trò mà dở cái ngón « sách chut » thì còn gì mặt mũi.

Thầy nghĩ mãi bỗng này ra một kế. Thế rồi, thầy bèn tựa vào tráp, tay ngúc ngoắc roi mày, đùi rung này lên, tưởng như đồ giường, sập ván ngay. Thật là một phút « xướng kỳ » không thể tưởng.

Xong thầy dõng dạc truyền : « Ta ra cho tụi bây một chữ này, thằng nào không nói ra được thì ta sẽ đánh đòn ».

Nghe nói, lũ học-trò tên nào tên nấy đều sợ, mặt xanh như tàu lá.

Thầy ung dung và thản nhiên liếm ngay chiếc đĩa rồi nói :

— È, chữ này chữ gì ?

Học trò ngạc nhiên nhìn nhau, buồn cười nhưng không dám động mép.

Thầy được thề quát :

— Chữ Nhứt mà không biết, tụi bây sao dốt quá vậy ?

Được thế vĩnh, trông trong dĩa còn nhiều mật
thầy lại liếm dọc cái dĩa hỏi :

— Thế chữ này là chữ gì?

Học trò lại ngạc nhiên, thầy lại được thế thết :

— Đồ ăn cám, chữ này chữ thập mà không
thắng nào biết.

Thầy nhìn dĩa vẫn còn nhiều mật, tiếc quá,
nên thực mạng liếm một cái vòng tròn mà răng :

— Còn chữ này nữa là chữ gì, nếu không
thắng nào nói được, tao đánh nát xương ra!

Cả trường lúc đó lại im phăng phắc nữa.

Thùa thế, thầy bèn vứt veo véo roi mây
xuống giường, quát :

— Đấy là chữ điền mà không thắng nào biết
cả, chữ thánh dạy đê đâu?

Dĩa đường lúc đó mới sạch trơn, thầy bỏ
xuống và ra vẻ tức giận vô cùng.

14.— NGHE SAO LÀM VẬY

Có một ông thầy thuốc bắc cứ mỗi lần đi
coi mạch lại dẫn theo một anh học-trò.

Một hôm đi coi mạch cho người bệnh. Coi
xong, thầy ta nói :

— Tôi đã dặn đừng ăn đồ chua, sao ăn vào
để con bệnh nó tăng lên thế này?

Bệnh nhân thú thật với thầy là mình đã trót lỡ ăn đồ chua, nhờ thầy cố tìm phương trị cho.

Khi trở về, anh học trò hỏi :

— Thưa thầy tại sao thầy coi mạch giỏi thế, coi mạch mà đoán biết cả ăn đồ chua, thì thật là Hoa-Đà, Biển-Thúrốc sống lại cũng không bằng.

Thầy lang trả lời :

— Cái đó có chi lạ đâu, bởi tôi nhìn lên giường thầy bên người bệnh còn miếng vỏ chanh. Do đó tôi biết con bệnh đã ăn. Tuy thế mình nói nó mới ăn đồ chua thì nó mới phục mình và cái nghè mình mới kiêm ăn được chờ.

Học được kể đó, khi anh học trò thôi học ra hành nghề, một bữa nọ đi coi mạch cho người bệnh, anh ta đoán :

— Chứng bệnh này do ăn thịt gà mà ra.

Người bệnh không chịu, anh ta cứ nhất định là có. Câu chuyện cãi đi cãi lại, rốt cục chủ nhà nỗi nóng, đuổi thầy đi.

Bị một trận mắc cổ nên thân, làm mất cả tiếng tăm. Anh ta tức quá, không biết tại vì lý do gì, mới đến hỏi thầy học ; thầy học hỏi :

— Vậy thế nào mà anh lại đoán nó ăn thịt gà, đê đến nỗi xảy ra câu chuyện không hay thế ?

Anh ta thưa :

— Cái đó cũng là do kinh-nghiệm thầy dạy cho, trước khi vào nhà, con cũng đè mắt quan sát kỹ rồi sau mới xem mạch. Sở dĩ con đoán nó ăn thịt gà là vì con thấy trên ván nhà nó có cát chồi lông gà còn mới nguyên.

15.— TÀI NÓI LÁO

Xưa có anh chàng rất giỏi về khoa nói láo. Bất cứ chuyện gì anh bịa ra, ai cũng phải cho là thật, mặc dù đã bị anh ta nói láo rất nhiều lần.

Một đồn mười, mươi đồn trăm, tài nói láo của anh thấu đến tai quan sở-tại. Quan muốn thử tài anh, nên cho lính đem trát đòi lên.

Anh tới, quan sở tại đem ra một quan tiền và một cái roi, rồi bảo :

— Ta nghe đồn anh nói láo tài lầm, thiên hạ đã bị anh rất nhiều. Vậy giờ đây, anh phải làm sao nói láo mà gạt được ta. Nếu gạt được, ta thường quan tiền đó, bằng không, phải chịu ba mươi cái roi này.

Nghe nói, anh chàng nói láo run cầm-cật :

— Lạy quan lớn, xin quan lớn xét cho, từ bấy lâu nay con mắc tiếng oan, chờ có nói láo gì đâu !

Quan phán :

— Không lão làm sao có tiếng đồn, ở đời không có lửa mà lại có khói sao ?

Anh chàng nói lão bầm :

— Dạ quan lớn xét cho, nguyên ông cố nội con ngày xưa đi sứ bên Tàu có đem về một cuốn sách nói toàn chuyện lạ, con xem thấy hay, đem kề lại, nên mới mắc tiếng đè người ta hiểu lầm đó thôi.

Quan phán :

— Ấy đã thế, anh phải về lấy cuốn sách lên đây cho ta mượn để xem.

Anh chàng nói lão bầm :

— Dạ, bầm quan lớn, con nói lão đấy thôi, chờ con làm gì có cuốn sách ấy, ông cố nội con đâu có đi sứ bên Tàu ?

Quan nghe nói, té ngửa ra bị anh chàng nói lão gạt, nên phải chịu thường quan tiền ấy.

16.— ĐÒ PHẢN CHỦ

Lão chánh tông làng kia có con chó khôn lắm.

Mỗi khi mắng người nhà, lão ta thường lấy con chó đè sỉ nhục bọn họ.

Trong bọn đầy tờ lão, có một anh thấy thế mới nghĩ cách báo thù.

Bữa nọ, anh lại gần chủ, thưa rằng :

— Bầm ông, con cũng biết tính con ngày dài
lăm. Ông bảo con chó nó khôn hơn con thật đúng.
Ấy thế mà nếu con chó nhà ta, nó lại biết nói
như người, thì còn quí biết bao.

Lão chánh tông cau mặt :

— Mày khùng à, chó gì mà nói được ?

Anh đầy tờ trả lời :

— Dạ bầm ông, ấy thế mà thật đấy. Trước
đây ít bữa, có mấy quan về đi săn ở khu rừng
làng ta, con đi theo coi thì rõ ràng có hai con
chó biết nói tiếng người thật. Con lại gần hỏi
các quan, mới biết thời buổi văn-minh này, đã
mở trường để dạy chó biết nói tiếng người nữa.

Lão chánh tông tưởng thật :

— Ờ, phải chờ, sáo cưỡng còn nói được,
huống hồ là giống chó. Nếu không bận việc
nhà, tao lên Sài-gòn một chuyến thử xem sao.
Nhưng lúc quá, không làm thế được, mùa gặt
đến nơi rồi.

Anh đầy tờ thưa :

— Dạ bầm ông, cái đó không ngại, ông cứ
phó thác cho con.

Thế rồi sáng hôm sau, anh đầy tờ được
lệnh lão chánh cho phép dẫn chó lên Sài-gòn với
một số tiền hai chục để thuốc men chi phí.

Tới nơi, anh đầy tờ đem chó bán phút

cho tiệm mộc-tồn rồi đem số tiền hai chục nhảy vào sòng bạc để tính chuyện ăn thua.

Sau khi ăn chơi đã và đánh bạc hết nhẫn, anh trở về. Lão chánh hỏi chó đâu, anh ta trả lời :

— Bầm ông, các quan Tây giỏi thật ! ai dời con vừa mới dẫn chó đến, các quan đã nhìn ngay và nói : « Con chó này khôn lăm ». Con đưa ra hai chục và để con chó lại. Sáng nào con cũng đến thăm một lần. Hôm qua, lúc con đến, nó đã nói bập bẹ được một câu : « Nhà có khách, nhà có khách ». Quan Tây bảo về thưa với ông cho năm chục. Ông đã đưa hai chục, con về xin nốt.

Lão chánh không ngần ngại đưa tiền cho anh, anh lại đi Sài-gòn. Số tiền đó lại chui vào sòng bạc và mấy cô em ở hộp đêm. Ba hôm sau anh đầy tớ lại trở về.

— Bầm ông, giỏi thật, giỏi thật, lúc con vừa đến, con chó nhà ta đã chạy ra kêu : « Kia, cậu đã lên chơi », rồi chuyện trò với con hồi lâu. Tuy nó nói được nhưng còn ngọng lăm. Quan Tây bảo còn phải ở lại dăm bữa nữa, để chích thêm thuốc, và các ngài bảo con về nói với ông cho thêm năm chục nữa.

Lão chánh nói :

— Năm chục nă̄a à, sao lă̄m thế, nhưng nó nói được chứ ?

— Dạ ông cứ tin ở con.

Thế là năm chục nă̄a của lão chánh tông lại thòi ra, anh đầy tớ lại được một phen chơi bời thả cửa. Nhưng khác hơn lần trước, lần này anh ta ở mãi nă̄a tháng mới về. Khi tới cổng làng, anh ta đã ra vẻ bức túc, cắn nhăn.

Lão chánh tông không thấy chó, hỏi đâu anh đầy tớ trả lời :

— Bầm ông, như thế thì tệ thât, tệ thât, con chó nhà ta nó chó lă̄m, nó liền thoảng như mấy tên bồi bếp, bồi tháng tiệm. Con vừa lên, nó hỏi thăm ông có mạnh khoẻ không ? rồi nó nhẹ răng ra cười bảo : « Nay đă̄ng ấy, từ độ tớ đi vă̄ng, lão chánh chúng mình dạo nă̄y có tò tí với con ở nă̄a không, còn chọc ghẹo con Tư Roi đê̄ chồng nó vác dao sang tận nhà như trước nă̄a không ? »

— Thưa ông, con nghe lộn ruột quá, nên đánh chết nó túc thì.

Lão chánh nghe nói, bỗng đỏ mặt, thét lên :

— Đò phản chủ, quân bắt lương, đò phản chủ, mày giết nó đi là phước cho tao đấy !...

17.— MÈO HOÀN MÈO

Anh chàng nọ có thằng con trai, đặt tên cho nó là thằng Mèo.

Một hôm, người bạn ở xa tới chơi, biết vậy, bảo :

— Bộ hết chữ rồi sao, mà anh lại đặt tên cho con như vậy ?

Anh ta trả lời :

— Không phải là hết chữ, mà vì thằng nhỏ nhà tôi nó nghịch lắm nên mới đặt ra như thế để xem nó có bớt phần nào không.

Anh bạn đáp :

— Nếu thế anh cho phép tôi đặt tên lại cho nó bớt phá.

Anh nghe lời, kêu thằng con lên để nhờ anh bạn đặt tên lại. Thằng nhỏ đi lên. Anh bạn trông thấy bảo :

— Này cháu ạ, ba cháu đặt tên cho cháu là Mèo, bác nghe kỳ quá, vậy để hôm nay bác đổi lại cho cháu, cháu chịu không ?

Thằng bé gật đầu. Ông khách nói :

— Bác đặt tên cho cháu là Phong, Phong nghĩa là gió, cháu chịu không ?

Vốn thằng nhỏ đã mười lăm mười sáu tuổi và đã đi học được ít năm, nên nó liền thoảng trả lời ngay :

— Dạ, thưa bác, bác đặt tên khác chờ Phong thì còn kém vì *tường nồng tần phong*? (tường cản được gió).

Ông khách nói :

— Thế thì đặt tên là Tường vậy.

Thằng bé trả lời :

— Cháu thấy Tường là đẹp, nhưng cũng còn xoàng vì *thử nồng xuyên tường* (chuột hay khoét tường) bắc ạ.

Ông khách nói :

— Vậy thì tên Thủ nhé ?

Thằng bé trả lời :

— Dạ thưa bác, Thủ cũng không được vì *miêu nồng chóc thử* (mèo bắt được chuột).

Ông khách và ông chủ nhà, cả hai cùng nhìn thằng bè túm tím cười rồi lắc đầu bảo nhau :

— Thôi cứ để tên nó là Mèo vậy, chờ biết làm sao bây giờ.

18.— VỎ QUÝT DÀY MÓNG TAY NHỌN

Hai anh bạn-đường cùng đi chung với nhau, khi đến cái quán kia, cả hai cùng mua chung một quả mít bồ ăn và giao hẹn cứ tinh hột xem anh nào ăn nhiều thì phải chịu trả phần tiền nhiều hay ít.

Một anh có tánh tham ăn và lát cá, nên khi ăn nuốt cả hột, chỉ thỉnh thoảng mới bỏ một hột ra cho có lệ.

Anh nợ biết ý, nhưng vẫn bình tĩnh không nói gì, đợi lúc ăn hết, anh mới ôm bụng òa lên khóc.

Anh kia thấy thế, hỏi tại sao, anh nợ trả lời :

— Trời ơi, làm sao mà cứu được, tôi lỡ nuốt phải một hột. Trời ơi, làm sao mà cứu được, ông nội tôi hồi xưa cũng vì nuốt phải hột mít, không biết lấy ra, đ𝐞 nó mọc cây ở trong bụng rồi chết.

Nghe anh nợ nói, anh kia sờ cuống lên :

— Ối trời ơi, thế thì làm sao bây giờ được, từ nãy tôi nuốt có đến cả chục hột.

Anh nợ trả lời :

— Ủ, ừ, thì chúng ta hãy tính tiền cả hột trong bụng và hột ở ngoài.

Anh kia thẹn quá chẳng biết làm sao mà chữa được.

19.— TIỀN « ĐỒNG-MÔN »

Chị đàn bà nợ có tánh hễ mỗi lần đi chợ là y như phải ăn quà che no bụng đã thèm.

Bữa nọ trên đường đi chợ về, chị vừa đi vừa tính đê khi chồng hỏi thì trả lời cho xuôi chuyện ăn bót, chị tính:

- Hai đồng bạc bún,
- Ba đồng bạc lòng,
- Hai đồng bạc đậu phu,
- Một đồng bạc mắm tôm chanh.

Bữa nay ăn hết, vì chỉ tất cả là sáu đồng. Tiền thịt một ký 20 đồng phải tính là 22 đồng. Tiền rau 5 đồng phải tính là 7 đồng. Tiền trà 2 đồng phải tính là 3 đồng. Tiền muối một đồng phải tính là hai đồng. Tính xong, chị vừa ngoe ngoắt vừa đi vừa nói thuộc lòng.

— Hai mươi hai đồng bạc thịt, bảy đồng rau, ba đồng bạc trà, và hai đồng bạc muối.

Ai dè trong khi chị vừa đi vừa tính thì một anh chàng nọ ở gần sau nghe biết. Anh ta ghi lấy tất cả vào một tờ giấy rồi đưa cho chị ta:

— Nay chị, chị làm ơn đem giùm tôi tờ giấy này về đưa cho anh ấy, đây là tiền bồ-đòng-môn đê đi đám thầy học mới chết. Chị nhớ bảo anh ấy lo gấp.

Chị kia tưởng thật, cầm lấy tờ giấy. Khi về đến nhà, chị đê bịch thủng xuống, đưa tờ giấy cho chồng:

— Nay, mông với khoai, đi mà lo tiền đê mà đi đám thầy đồ đi.

Anh cầm lấy tờ giấy, coi xong bảo :

— Chữ này viết khó quá, để tôi đi lo mượn tiền, mà may cầm lại nhà tía hỏi xem họ viết những gì, rồi về ngay để tôi sửa soạn đi cho kịp.

Chị vợ cầm giấy tắt tả đi lại nhà cha đẻ, vừa đi vừa lầm bầm :

— Học với hành, có bấy nhiêu chữ mà đọc cũng không ra.

Khi về đến nhà cha đẻ, chị đưa tờ giấy cho ông già :

— Nhà con bảo nhờ tía xem giùm anh xem họ viết những gì để đi đám tang thày đồ.

Ông già cầm lấy, xem xong, đỏ mặt thét :

— Đồ khốn nạn! đi chợ ăn bớt, mà may mà không liệu tìm đường nói đi thì về nó đánh cho nhừ đòn, ai bảo may ăn gì tới hai đồng bạc bún, ba đồng bạc lòng, với hai đồng đậu phụ, và một đồng mắm tôm chanh. May mắn cho tao mang xấu nữa hay sao mà cầm giấy này lại, muốn tốt đi ngay cho khỏi chõ này mau...

20.— QUÝT LÀM CAM CHỊU

Ngày xưa, có một anh chàng học hành chẳng có chi, nhưng tính hay nói chữ. Đã thế lại chỉ

quanh năm ăn bám vợ, chờ chặng làm được cái mě gì xem cho ra hồn. Bởi thế nên vợ anh và cả những anh em, họ hàng, làng xóm, ai ai cũng ghét, mạng danh cho anh là thằng cha « ăn bám vợ ».

Anh ta nghĩ lấy làm tức và nhục nhã, mới cùng một vài anh em bạn chí thân, nghĩ ra mưu kế để chuộc lại thanh danh, nhất là làm cho chị vợ phải phục.

Một hôm anh ta nghĩ ra một kế rất tài tình. Bữa ấy, vợ anh đi chợ bị kẻ cắp lấy mất một quan tiền, về nhà nghĩ tức mãi. Năm lấy cơ hội có một không hai này, anh ta đưa cho tên lạ mặt một quan tiền, và dặn cứ đúng đến giờ ngọ thì đem đến mà trả cho vợ anh, rồi anh sẽ thưởng cho.

Thế rồi anh ta trở về khoe với vợ :

— Má mày à, tao có một phép rất thần diệu là chỉ bit một cái thì thằng ăn trộm phải đem tiền đến mà trả.

Chị vợ hỏi :

— Phép đó ở đâu mà anh học được ?

Anh ta đáp :

— Thì từ bấy lâu nay, tao chặng làm gì, chỉ ăn bám má mày để tu luyện phép ấy. Sở dĩ tao chưa dám nói cho má mày hay vì phép này của cụ Thái-Thượng lão quân truyền cho, cụ

hiện hồn lên bảo hẽ chưa đắc đạo, phải giữ kín không cho ai biết. Nay tao đã đắc đạo, mới nói cho hay, vậy mà mày dè tao thử hít cho mà coi.

Nói đoạn, anh ta đưa mũi lên trời hít một cái thật dài. Anh ta vừa hít xong, tên kẻ cắp đã mang tiền đến trả, và xin vợ chồng anh tha lỗi.

Chị vợ cả phục. Chiều đến, anh ta lại bảo vợ phải làm thịt gà vái đức Thái-Thượng để ngài phù hộ cho phép được linh-nghiêm.

Thế là từ bữa ấy trở đi, chị vợ anh và tất cả mọi người trong họ ngoài làng, ai nấy đều phục anh, cho anh là một nhân tài hiếm có trong thiên hạ, và anh ta cũng hiu hiu tự đắc với mọi người, cho rằng mình đây cũng chẳng phải là kẻ tầm thường.

Một truyền mười, mười truyền trăm, chẳng mấy chốc, anh ta nổi tiếng là một ông trạng « hít ».

Tiếng tăm trạng « hít » truyền đến tai vua.

Bữa nọ, nhà vua bị kẻ trộm lấy hết cả vàng bạc, châu báu trong cung, tìm kiếm không ra, mời cho sứ giả đi mời Trạng Hít đến.

Được lệnh vua mời, anh ta sợ hồn hồn, nhưng nào có thể từ chối được, nên phải buộc lòng.

ra đi, và nghĩ thôi phen này chắc hẳn là chết đến nơi rồi.

Khi anh ta tới kinh đô, mới xin nhà vua cho nghỉ ngoài đê hít, đặng lập kế thoát thân.

Anh ta cũng nghĩ là mình đến ngày tận số. Nhưng không dè thánh nhân lại đãi kẻ khù khờ ! Thấy có trạng đến, bọn ăn trộm nghe tin, cả sợ, tối đến mới lại rình xem trạng hít ra sao.

Anh ta nằm trong nhà quán dịch, nghĩ mãi không ra được kế gì để thoát thân mới than thở :

— Rõ thật là quýt làm cam chịu, trời đất ơi, sao mà quýt làm cam chịu thế !

Anh ta chỉ than vậy, chớ nào có hit được gì đâu. Nhưng không dè hai thằng ăn trộm lại một tên là Cam và một tên là Quýt. Chúng nó nghe thấy giục mình nên bước vào sập lạy.

— Lạy quan lớn tha cho, chúng con trót dại, xin quan lớn đừng tâu hoàng-thượng.

Anh ta lúc đó, mới được thề và quát tháo om sòm, khảo chổ giấu ở đâu. Chúng nó sợ quá, phải khai ngay chổ chôn, đê cầu xin quan lớn sinh phúc đừng kể tên nó ra.

Thế là sáng mai anh ta vào tâu vua đã hit được chổ trộm giấu đồ. Nhà vua cho đi đào, quả nhiên lấy lại được hết, không thiếu một món gì, và đê thưởng công, nhà vua mới tặng phong anh ta là Trạng Hit.

21.— TƯỚNG-CÔNG KÝ BÀ LÃO

Anh học trò nọ vì nghèo quá nên phải đi làm phu cho một anh thợ mộc đang cất nhà cho một lão Tướng-công.

Gần tới giờ nấu cơm, anh thợ mộc sai anh học trò đem thúng lại nhà ông Tướng-công lấy gạo đem về nấu ăn.

Thấy anh học trò này quần áo rách rưới mà trong mặt thời có vẻ khôi ngô, ông Tướng-công hỏi :

— Anh cũng đi làm thợ như người ta, sao quần áo anh lại rách vậy ?

Anh học trò thưa :

— Dạ bầm Tướng-công, con không phải thợ, mà là học trò, nhưng vì nghèo quá, bữa nay hết gạo không kiếm đâu ra, phải xin bác thợ cho theo làm việc vặt ở đây.

Nghe nói học trò, ông Tướng-công chỉ vào con ngựa trắng cột ở trước sân nói :

— Nếu phải học-trò, anh hãy làm thử cho ta nghe một bài thơ con ngựa này, hễ được, ta giúp cho.

Anh học trò nghe nói, suy nghĩ trong giây lát rồi đọc :

Bạch mã mao như tuyết.

Tứ túc cương như thiết.

Tướng-công kỵ bạch-mã.

Bạch-mã đâu như phi.

Nghĩa là :

Con ngựa trắng lông như tuyết.

Bốn chân cứng như sắt.

Quan Tướng-công cưỡi ngựa trắng.

Ngựa trắng chạy như bay.

Anh học trò đọc xong, ông Tướng-công thường anh một thùng gạo với vài chục quan tiền. Anh từ tạ lui ra. Khi về, anh thuật lại cho mấy em thơ nghe. Trong bọn thơ có một anh săn tính tham, nên bảo anh cho học thuộc lòng bài thơ đó, rồi mai đến giờ đi lãnh gạo, anh nhận lấy đè đi và mặc vào mình bộ quần áo rách của anh học trò nọ.

Khi đến nhà ông Tướng-công thấy anh này cũng quần áo rách rưới như anh hôm qua, nên cũng hỏi :

— Anh cũng đi làm thơ như người ta mà sao quần áo rách vậy ?

Anh này cũng trả lời :

— Dạ bầm Tướng-công, con không phải là thơ, mà là học trò, nhưng vì nghèo quá, bữa nay hết gạo không kiếm đâu ra, phải xin bác thơ cho theo làm việc vặt ở đây.

Anh tướng trả lời như thế là ông Tướng-công sẽ cũng bảo anh làm thơ ngựa trắng. Nhưng

lần này nghe anh nói, ông Tường-công lại chỉ vào một bà-lão đầu bạc phor đang quét sân rồi nói :

— Nếu phải học-trò, anh hãy túc cảnh làm cho ta một bài thơ « bà lão quét sân » đi, hê được ta sẽ thưởng cho.

Anh này nghe nói liền ứng-khầu đọc ngay :

Bà lão mao như tuyết.

Túc cương như thiết.

(Bà lão lóng trắng như tuyết.

Bốn chân cứng như sắt).

Nghe đọc mới 2 câu, ông Tường-công đã biết ngay là một thằng ba-xạo, nhưng ông cũng cứ đề xem sao và hỏi :

— Tại sao bà lão mà lại túc túc ?

Anh vội thưa :

— Dạ bầm quan lớn vì bà lão quét sân, nên cui xuống thì cũng không khác nào như túc túc vậy.

Ông Tường-công phì cười nói :

— Được, vậy anh đọc tiếp đi.

Anh này đọc tiếp :

Tường-công kỵ bà lão.

Bà-lão tâu như phi.

(Quan Tường-công cưỡi bà lão.

Bà lão chạy như bay).

Đọc vừa xong, ông Tương-công liền nồi giận sai lính bắt, nọc xuống đánh cho một trận, rồi tống cõi địa ngục.

22.— THIÊN SINH TỰ NHIÊN

Ông nhà giàu nọ có hai anh chàng rể. Chàng rể lớn là một nông dân thất học, tối ngày chỉ biết cày sâu cuốc bãm. Còn anh rể nhỏ thì là một thư sinh, văn hay, chữ tốt, ăn nói câu giờ cũng hay ho đáo đẽ.

Bởi thế mà ông yêu quý anh rể nhỏ này, và tỏ vẻ khinh miệt anh rể lớn.

Mỗi khi nhà ông có việc mà hai anh rể đến, thì anh rể nhỏ được cung như cục ngọc, còn anh rể lớn thì thường bị la óm tối.

Một bữa nọ, ông dẫn cả hai rể ra ngoài đồng, rồi lên núi. Mục đích đi chơi này của ông là để làm cho anh rể lớn phải phục và kính trọng anh rể nhỏ.

Khi tới một ruộng lúa, ông hỏi anh lớn :

— Nay con, có biết tại sao mà thửa ruộng này lại lên tốt thế không ?

Anh rể lớn trả lời :

— Cái đó là thiên sinh tự nhiên (trời sinh tự nhiên).

Anh rẽ lớn trả lời xong, ông nhà giàu lại hỏi anh rẽ nhỏ thi anh này trả lời :

— Miếng ruộng này sở-dĩ nó lên tốt như thế là nhờ chủ nó siêng năng, biết cách bón phân và thường ngày làm cỏ và tát nước cho nó.

Ông nhà giàu khen phải, rồi ông nhìn qua anh rẽ lớn mà lắc đầu.

Khi đến quả núi, ông nhà giàu lại hỏi :

— Hai con có biết tại sao chõ đá này lại có meo lèn không ?

Anh rẽ lớn trả lời :

— Dạ thưa ba, cái đó là thiên sinh tự-nhiên.

Anh rẽ nhỏ trả lời :

— Dạ thưa ba, cái đó là do bị mưa nắng lâu ngày nên nó mới thành meo như vậy.

Ông nhà giàu nghe hai anh rẽ trả lời, ông tấm tắc khen anh rẽ nhỏ :

— Phải, con nói như vậy thì thật là chí lý.

Và ông mắng anh rẽ lớn :

— Mày thật là thằng ngu, hỏi đến chẳng biết cái chí cả.

Khi trở về ngang một đầm cỏ, ông lại hỏi :

— Nay hai con có biết tại sao đầm cỏ này lại xanh tốt thế này, còn đầm kia thì sao lại vàng héo như vậy ?

Anh rẽ lớn trả lời :

— Dạ thưa ba, cái đó là thiên sinh tự-nhiên.

Anh rẽ nhỏ trả lời :

— Dạ thưa ba, đám cỏ này xanh tốt là vì nó mọc ở chỗ khuất ánh nắng mặt trời, còn đám kia thì nó bị mọc ở chỗ ngoài nắng quá, nên nó không thể mọc dài và lên xanh tốt được.

Ông nhà giàu nghe xong, lại khen anh rẽ nhỏ và mắng anh rẽ lớn :

— Mày thật ngu như con bò, chẳng biết một cái gì cả, cái gì cũng nói là thiên sinh tự nhiên. Mày hãy mở mắt ra mà trông thẳng em đó, sao nó thì khôn, mà mày thì ngốc thế !

Anh rẽ lớn trả lời :

— Thế sao hàm râu của ba ở ngoài nắng mà nó cứ mọc dài mãi, còn của má ở trong mát hoài cũng chỉ thế mà thôi.

23.— CẮM CỎ XUỐNG, THÒ ĐẦU RA

Anh chàng này có chút ít học nho, nhưng phải cái tính rất keo cũ, quanh năm ngày tháng anh chỉ có ăn của người ta chờ không chịu đái ai, và nếu anh có phải bao ai một bữa nào, thì hôm ấy cũng kè như trời sập đổ xuống nhà anh. Cho nên để tránh việc khách đến gấp bữa, hằng ngày phải dọn cơm ở trong buồng mà ăn, hễ có ai đến, anh lánh mặt cho đỡ.

Một bữa nọ, một người bạn đến chơi, chẳng thấy ai ở nhà. Anh này lên tiếng mãi mà chẳng thấy ai thưa. Anh biết là ảnh đang ăn ở trong nhà, nhưng cố làm bộ giả đò như không biết.

Xây anh nhìn lên vách thấy nhà ảnh có treo hai câu liền :

Tửu-trung bắt ngữ chân quân tử,

Tài thương phân minh thị trượng phu.

Hai câu này có nghĩa là :

Trong khi uống rượu mà không nói mới là người quân tử.

Việc tiền bạc có phản minh mới là người trượng phu.

Anh mới đọc :

Tửu trung bắt ngữ chân quân liễu,

Tài thương phân minh thị trượng thiên.

Nguyên vì chữ « tử » với chữ « liễu » hơi giống nhau chỉ khác ở một chỗ là « tử » thì có ngang, còn « liễu » thì không. Chữ « thiên » và chữ « phu » cũng hơi giống nhau, chữ « phu » thì nhô đầu, còn chữ « thiên » thì không.

Anh ta cứ thế mà đọc đi đọc lại nghêu ngao mãi. Anh ở trong buồng đang ăn, thấy chướng tai quá, cho là một thằng dốt, mới bỏ đầu chạy ra :

— Bộ mù hả, chữ « phu » với chữ « tử » ràng ràng như vậy, mà đọc « thiên » với « liễu ».

Anh trả lời :

— Đâu có phải, vì từ nãy đến giờ nó cứ
cầm cõ xuỗng và không thò đầu ra nên mới
đọc là :

Tứu trung bắt ngũ chân quán liêu,

Tai thương phân minh thị trượng thiêng

Còn bây giờ nó đã ló ra và đã thò đầu
thì lại đọc là « phu » và là « tử » có sao.

Nghe nói, anh chàng keo kiệt nọ mới biết
bị mắc điểm, nên anh cứ cui gầm mặt xuỗng.

24.— TAM ĐẠI CON GÀ

Một anh nọ tuy chữ nghĩa chẳng bao
nhiều, nhưng nhờ khoa láu vặt, đã khiến một
ông nhà giàu ở xa đón về làm thầy để dạy
cho trẻ học.

Khi thấy chữ « kê » là gà nhiều nét quá,
anh ta không hiểu là chữ gì mới đánh liều cắt
nghĩa :

— Dù dỉ là con dù di.

Và dặn học trò chỉ đọc khe khẽ thôi. Bí
quá, tối đến thầy ta mới lén ra bàn thờ táo
quân khấn vái, xin thử âm-dương (xin keo) xem
đúng không.

Ba lần xin âm dương đều đúng cả ba lần.

Anh ta chắc mềm không còn sai nữa, nên sáng sau mới cho học trò được phép tha hờ mà đọc lớn :

— Dù dỉ là con dù di.

Ông nhà giàu nghe lũ trẻ học, ngạc nhiên, chạy lên xem xong bảo :

— Ấy chết, chữ này là chữ kê là con gà sao thày lại dạy « dù dỉ là con dù di » vậy ?

Anh ta lúc ấy mới té ngửa người ta, tuy trong bụng chửi thầm :

— Mẹ kiếp, cả lão táo quản nhà nó cũng đã dốt nữa.

Nhưng nhờ lanh trí khôn, nên lúc thi lên mặt cười nói đè lấp liếm đi rắng :

— Chữ kê là con gà, bộ ông tưởng tôi không hiểu sao, nhưng tôi muốn dạy cho chúng đến tam đại gà kia !

Ông nhà giàu nghe nói, há hốc miệng ra nhìn. Được thề, anh ta nói :

— Chờ ông không biết : « dù dỉ là chi con công, con công là ông con gà » sao ?

Ông nhà giàu cả phục.

Cách mấy tháng sau, bà nhà giàu chết, ông xin thày làm cho một bài văn tế.

Không biết làm sao, nhân có văn tế bỗ mình đem theo, anh ta liền chép lại cho tang gia

đọc tể, thành ra cả đám ai nghe cũng phải nén cười trong bụng và thì thầm bàn tán.

Khi đám xá xong, ông nhà giàu lên trách:

— Sao thày chép văn tể mà sai lầm đến vậy?

Anh ta trừng mắt đáp:

— Văn tể làm sao sai lầm được, họa chẳng
bà ấy nhà ông chết làm thì có vây!

25.— CHẾT CÒN HƠN

Cha con anh hàn tiện, một bữa nợ đem tiền đi chợ. Hai cha con dạo khắp hàng này sang hàng khác, từ sáng đến trưa mà chẳng mua được gì, giá bao nhiêu anh cũng cho là mắc.

Tới lúc hai cha con trở về, đi qua một con sông. Con sông có đò ngang, nhưng hai cha con cũng cho là mắc, nên không xuống đò mà nhất định là cởi quần áo lội qua cho đỡ phải tốn tiền.

Người con đem gói tiền lội sang trước, còn người cha thì lợp ngóp lội sau. Khi người con đã lên được bờ bên kia ngoảnh mặt lại thì người cha mới tới giữa sông. Lúc ấy, người cha vì mệt quá, lội không nổi nữa nên chìm xuống.

Người con thấy thế cũng vừa mệt, vừa sợ nên mới quỳnh lên kêu la ầm ĩ, hẽ ai cứ

được người cha thì thường cho bốn quan. Người cha lúc đó ngó lên được, nghe thấy con lão mới có sức đưa tay lên rồi nói :

— Hai quan thôi, bốn quan mắc lầm, thà chết còn hơn.

26.— CHẾT VĂN LƯỜI

Một anh nọ có tiếng trên đời là làm biếng. Suốt đời chỉ ăn bám cha mẹ, vợ con, anh em, chờ chảng chịu động chân nhúng tay vào một công việc gì.

Khi chết xuống âm phủ, Diêm-Vương mới kết tội, bắt anh phải đầu thai làm con mèo.

Khi quỷ-sứ điệu ra, anh ta cố năn nỉ xin cho phép được kêu nài một việc. Diêm-Vương thấy vậy mới cho anh được nói. Anh quì xuống tàu rắng :

— Tàu lạy Diêm-Vương, con chỉ xin một điều là bắt con đầu thai lên làm mèo thì cho con làm mèo đen có đốm trắng ở đầu.

Diêm-Vương nghe tàu, lấy làm lạ hỏi :

— Tại sao nhà ngươi xin như thế ?

Anh ta trả lời :

— Dạ, tàu Diêm-Vương, vì nếu ngài cho con được đầu thai lên làm mèo đen, có đốm trắng

ở đầu, thì tối đến con ngồi đâu, chuột nó cũng tưởng là nắm cơm, hễ nó lại ăn thì con bắt được đè xơi thịt nó, mà khỏi phải mất công ngồi rình vậy.

27.— CÂY BẮT

Một anh kia sức học dốt như con bò. Ấy thế mà cũng dám đi ngồi dạy chữ nho ở trong một xã nọ.

Khi học-trò đọc sách Tam tự kinh đến câu « Phàm huấn mông » tức nghĩa là « phàm dạy trẻ », anh ta quên mất nghĩa, sức nhớ lại trước, ông thầy dạy mình có nói khi gặp chữ nào có đánh dấu một cái khuôn tròn thì là ông (1), nên anh ta tưởng là ba ông thánh hiền chi chi đó. Vì vậy, anh ta cứ thế mà dạy cho học trò là ông Phàm, ông Huấn, ông Mông.

Tới khi học trò học đến chữ « bôi » nghĩa là chén, anh ta không biết chữ đó là gì. Vì chữ « bôi » một bên là chữ « mộc » là loài cây, còn một bên chữ « bắc » nên anh ta mới dạy học trò « bắc » là cây bắc.

Một chị nọ ở sát bên cạnh nhà, nghe anh ta dạy thế, vốn chị ta cũng là người có chút

(1) Nhưng ngoài ra chữ có khuyên còn có nghĩa là những câu hay, đáng ghi nhớ.

ít theo đòi nghiên bút, nên chỉ mới vừa bồng con vừa ru to lên rằng :

Ai trống cây bắt bể Đồng,

Hay là ông Huấn, ông Mông, ông Phàm.

Rồi cứ mỗi lần ru con, chỉ lại hát lên, làm cuối cùng thày ta phải mặc cỗ rút lui.

28 — CÁ RÔ LÁCH NGƯỢC

Một ông già nọ chết, vốn nhà cũng khá giả, nên khi tống táng xong, con cháu mới cử hành tế lê.

Trong cuộc lê có đủ cả kèn trống. Các quan viên đến dự cũng khá đông.

Trên bàn thờ, ở trước bài vị ông, có một mâm cơm cũng. Vì ông mới chết, nên trên mâm cơm chỉ có một chén cơm, một đũi đũa, một chén nước mắm, một hột gà luộc và một con cá rô.

Một ông quan viên nó được cử vào tế và đóng vai tiễn tửu.

Cuộc lê bắt đầu, trống kèn nồi dậy. Ông thông-xướng xướng ?

— Cứ ai (bắt đầu làm lê khóc).

Tang-gia từ lớn chí nhỏ, ai nấy đều phục xuồng mà khóc. Một lúc ông thông-xướng lại xướng :

— Tiễn tửu.

Nghe xướng vừa dứt, ông quan viên nọ mới khé nè, mình mặc áo nhung đen, tay nâng bình rượu, khuỳnh tay ngay và rón rén đi từ từ, từng bước vào chỗ bàn thờ để đặt bình rượu lên, rồi rót vào cái ly ở trước chỗ bài vị ông già.

Rót rượu xong, ông quan viên thấy con cá rô mập quá, mới thò tay lấy trộm, rồi trong lúc không ai để ý ông giắt vội giắt vàng con cá lên trên khăn chít đầu, rồi trở về chỗ cũ.

Người con gái ông già đang làm lẽ cử-a-i trong thấy, nhưng trong nhà có việc, không lẽ lại đem ra mà nói ; mà nói làm sao chờ, khi đang tể lẽ thì sao mà nói được.

Bởi thế chị ta mới phục xuống, vừa khóc cha vừa kẽ :

— Ơi cha ơi, là cha, cha bỏ chúng con.

Chị vừa khóc đến đó, thì trời mưa đồ xuống àm àm, vì vậy chị ta mới lại khóc và kẽ :

— Ơi ! cha ơi là cha, cho bỏ chúng con, cha đi đâu giờ, để :

Trời làm đại hạn, mưa rào,

Cá rô lách ngược lên đầu quan viên.

Cả đám tang, ai nghe chị khóc cũng lấy làm là, không hiểu nghĩa gì. Cho mãi tới khi bế mạc, mọi người mới biết là câu chuyện có thật, vì con

cá rô cúng ở mâm cơm cúng đã biến mất lên đầu một ông quan-viên nọ.

29.—THÀY ĐỒ ĂN VỤNG CHÈ

Một ông thày đồ ngồi dạy học ở một nhà kia. Bữa nọ, nhà chủ làm lễ cúng thần. Số chè nấu để cúng rất nhiều, nhưng chủ nhà chỉ đem lên mời thày một chén. Thày ăn còn thèm quá, song không biết làm sao.

Vì thế, tối đến, thày lén dậy, ăn cho sáu bảy tám chén, đã thèm rồi đi ngủ.

Tưởng mọi chuyện đều xuôi như nước chảy, ai dè ăn ngọt nhiều quá, nửa đêm thày bị sôi bụng óc ách và mắc đi đại tiện quá xá. Thày toan ra đi, nhưng phần vì đêm hôm, sợ chó chủ nhà sủa, phần thì các cửa bị chủ nhà đóng chặt quá, mở không được, mà kêu thì mắc cở.

Quýnh lên, không biết làm sao mà giải quyết được, sẵn có tráp để đựng sách và nghiên bút, thày mới đem ra, rồi đi ngay vào tráp, xong khóa lại.

Sáng mai thức dậy thật sớm, thày định đem tráp đi ra ngoài một chỗ xa để đồ. Thày nói với chủ là về thăm nhà. Nhưng chủ thấy thày đem tráp theo, tưởng thày nghỉ luôn, thôi không ở dạy con mình học nữa ; lý do này không

biết tại đâu, hoặc giả mình làm điều gì vô lê
phật ý thày mà không hay.

Nghĩ vậy, ông chủ mới cố theo nǎn nỉ. Một
bên thì người cố lưu, còn một bên thì Một người
cứ nhất định mà đi.

Ông chủ nhà lưu thày không được, mới giành
lấy cái tráp để cho thày ở lại. Một bên giành cái
tráp giữ lại, một bên giành cái tráp đem đi, hai
bên cứ giằng co mãi. Thế là sơ ý tuột tay, cái
tráp rớt xuống đất bứt hắn nắp ra. Thày ta mặc
cõi, ù té bỏ chạy, vừa chạy vừa ngoảnh mặt
lại nói với theo :

— Đó, của nhà ông, tôi trả tất cả đó !

30.— ĐƯỢC CẢ ĐƠN LẦN KÉP

Một cô nọ tuy có chồng hắn hòi, nhưng
lại đi mèo một anh chàng lối xóm. Vì thế nên
hết chồng đi khỏi, là cô ta lại đón anh lối xóm
sang nhà.

Một hôm cô ta và anh lối xóm đang trò
chuyện ở trong buồng thì sitch anh chồng đầy
cửa vào.

Thấy thế, anh lối xóm vội vàng chui xuống
gầm giường, còn cô ta thì giả cách đau bụng
rên la lăn lộn ở trong mà, bảo chồng :

— Minh ơi ! có mau mau dắt tôi ra sau vườn
đi đồng không chết mất bảy giờ.

Chồng cô vội vàng dắt vợ ra sau nhà. Ra
đến nơi, chỉ nọ cỗ rặn mà nói rằng :

— Mày mà không ra mau thì chết cả tao
lân mày nữa bảy giờ. Anh lối xóm nghe được
vội vàng chui ra, chạy về, nhưng chẳng may
đi vừa đến sân lại bước phải chỗ trơn, nên té
cái đụi.

Sợ chồng cô ta biết, anh ta liền cạy ngay
một tí rêu, vo tròn lại, rồi đứng dậy đi vào bảo
chồng cô kia rằng :

— Tôi ở bên nhà nghe bác gái la đau bụng
từ sớm mai chưa hết, nay có viên thuốc này
hay lầm đưa sang đè bác gái uống xem hết
không ?

Anh ta vừa nói vừa đưa viên rêu cho cô
kia nhai nuốt đi.

Cô ta vừa mới nuốt xong, đã la bót, và
sau một lúc là hết hẳn.

Anh chồng thấy thế, cảm ơn anh lối xóm
hết sức, song anh không biết lấy gì mà đèn
on lại.

Bởi thế nên anh ta nghĩ mãi và cách đó
vài hôm đến phiên chợ, anh ta mới bảo vợ đi
chợ mua một con gà và một chai rượu thuốc
sâm nhung bò thận, đè về làm một mâm cơm,

trước vái ông bà, sau là đê mời anh lối xóm qua nhau đê tạ ơn anh đã có lòng tốt cho viên thuốc hay cứu cha vợ anh hết đau.

Ở trên đời này, biết bao nhiêu người bị người khác hại lại phải mang ơn người ta thật là mỉa mai, chua chát.

31.— ĐÊM KHUYA GÀ GÁY

Một anh chàng nọ, vợ anh mới ở cũ, cô em vợ được cha mẹ cho đến đê đêm lại bồng cháu giúp chị.

Vốn có máu băm-lăm, nên anh ta mới lén xuống chân giường định bò sang bên giường của cô em vợ nằm.

Thấy động ở dưới đất, cô em nhìn ra, biết ngay là anh rề, mới vừa bồng cháu vừa ru rỗng :

À..... oi !

Đêm khuya gà gáy ó o,

Hỡi chàng quân tử kia bò đi đâu ?

Anh chàng ta nghe hát, cả then, nên cũng đáp lại rỗng :

Đêm khuya gà gáy ó o,

Anh ngủ không được anh bò anh chơi.

Cô em vợ thấy thế, tức thì lại ru cháu, và hát đỗi lại rỗng :

— À..... oii !

Cháu oii cháu ngủ cho nő,

Đêm khuya gà gáy ó o,

Cửa dì, dì giữ ai bò măc ai,

Anh chàng ta măc cő, phải cầm họng và
bò trở lại giường mình.

32.— NƯỚC MÁM HÂM

Một anh nő có tính sợ vợ vô cùng và ngu
hết chõ nói. Bởi thế, suốt đời cứ bị vợ đòn
áp mà không làm sao được.

Anh ta biết thế là nhục, măc cő với anh
em bạn hữu. Song vì đã ngu lại yếu đuối, nên
biết vậy mà vẫn phải cầm cõ phục tùng theo
lệnh vợ chỉ huy.

Một hôm có người bạn ở xa đến thăm. Anh
ta chạy xuống nhà dưới năn nỉ với vợ :

— Mẹ nő nè, bữa nay tôi có khách, vậy mẹ
mày đè tôi làm chồng một hôm. Nghĩa là bao giờ
có mặt khách đến nhà thì mẹ mày đè cho tôi
được phép cự hay la lối gì thì la, chờ khõng
khách khứa họ bảo vợ ăn hiếp chồng thì nhục
cả. Tôi yêu cầu và đề-nghị mẹ mày cho tôi oai
một bữa hôm nay thôi.

Chị vợ thấy chồng quanh năm suốt tháng

bị mình ăn hiếp, nghe nói cũng thương tình, nên ưng thuận để đẹp mặt cả đôi, và để được tiếng với anh em bạn hữu của chồng khen mình là một người vợ hiền.

Vậy là bữa ấy anh ta được tự tung tự tác, chỉ vợ chẳng hề hé răng nửa lời đề cãi.

Người bạn thấy thế cũng đem lòng thán phục. Tới bữa ăn. Mâm cơm dọn lên, món ngon, vật lạ đủ thứ. Tuy thế anh ta vẫn rầy r Gör đủ chuyện :

— Nào tô canh này sao mẹ nó nấu mặn quá thế này ?

— Chèng ơi, món xào gì mà lại như thế này ?

— Dĩa thịt làm sao mà nấu như thế này ?

Thấy chồng chê bai đủ thứ, chỉ vợ tuy tức lộn ruột, song chỉ vẫn vui cười và vẫn trả lời lễ phép với chồng.

Anh chồng lúc đó thật như chim sồ lồng, anh quên cả phận mình nên lại lên mặt quá.

Ngó đi ngó lại, anh nhìn mâm cơm không biết còn món gì để chê. Tức quá, khi nhìn thấy chén nước mắm, anh ta lại mừng và thét vợ :

— Nay mẹ nó, sao chén nước mắm này, mẹ nó không hâm lên.

Nghe nói, người bạn lăn ra cười. Chỉ vợ thấy thế, mặc cõi không thể nào còn chịu được cái ngốc của chồng, mới xúm lại túm tóc anh ta mà dồn cho một trận nện thân.

Vì chuyện đó đồn đi, nên thiên-hạ sau này mới có cái tên « phường nước mắm hầm » để chỉ những anh chàng sơ vợ và ngu ngốc.

33.— HÁN-VƯƠNG ĂN ỚT

Có bốn anh chàng nọ, tính thích làm thơ nôm đáo để, vì anh nào cũng hy-vọng thành một thi-nhân để tiếng trên đời như Đỗ-Phủ, Lý-Bach.

Một bữa nọ, cả bốn anh rủ nhau đi chơi. Khi đến một cái miếu thờ Quan-Công, trên bàn thờ có treo một bức tranh vẽ Quan-Công ngồi giữa, còn một bên là ông Châu-Xương, một bên nữa là ông Quan-Bình.

Nhưng cả bốn anh, nào có biết là đền thờ ai, và bức tranh vẽ gì. Ấy vậy mà bốn anh cũng rủ nhau mỗi người làm một câu thơ để góp lại cho thành một bài thơ tứ-tuyệt để kỷ-niệm một cuộc đi chơi có tính chất phong-nhã.

Tất cả cùng tán thành. Anh thứ nhất khởi đọc :

— *Hán-Vương ăn ớt mặt đỏ gay.*

Anh thứ hai đọc tiếp :

— *Một bên thái-tử đứng khoanh tay.*

Anh thứ ba, trông thấy hình ông Châu-Xương đọc-tiếp :

— *Thằng mọi râu ria cầm cái mác.*

Một bức tranh vẽ ba ông, mà ba anh đã đọc hết, còn anh thứ tư không biết làm sao. Anh nhìn mãi, thấy ở trên bàn thờ có hai con hạc bằng đồng đứng lên lưng con rùa, nhưng nào anh có biết con chi chi, bởi thế nên anh ta mời tiếp ngay :

— *Còn bên cò quắm đạp cà cay.*

Tất cả bốn anh cùng nức nở khen hay và ghép lại thành một bài thơ tú-tuyệt ở trước bàn thờ Quan Văn-Trường nhà Hán :

Hán-Vương ăn ớt mặt đỏ gay.

Một bên thái-tử đứng khoanh tay.

Thằng mọi râu ria cầm cái mác.

Còn bên cò quắm đạp cà cay.

34.— THUA GI ĐƯỜNG HÁN

Một ông quan võ có tính thích làm thơ, nhưng thơ ông chẳng ra quái gì, nên ít ai ca tụng. Tuy thế, ông cũng vẫn làm, vì ở bên cạnh nhà ông, có một anh chàng vốn dĩ trời sanh cho cái tính nịnh, cho nên bất cứ bài nào của ông làm ra đọc cho nghe, anh ta cũng đều khen hay hết thảy.

Một anh thích nịnh, lại gặp được một anh

hay nịnh, bởi thế cho nên cả hai cùng ý hợp tâm đầu, nên hễ ông quan võ làm được bài nào thì lại gọi anh ta sang, đọc cho anh ta nghe, để anh ta khen hay và rồi cho anh ta nhậu.

Một hôm, ông quan võ làm xong một cái chuồng bồ câu, hứng chí, ông làm một bài thơ tú tuyệt, rồi chiều đến ông cho gọi chàng kia sang nhậu, để đọc cho anh ta nghe :

Bốn cột chống chênh đứng giữa trời ;

Khi thì bay bỗng lúc bay khơi.

Ngày sau hẳn đẻ ra con cháu,

Nướng chả, băm viên đánh chén chơi.

Đọc xong, ông nói :

— Đó tôi đọc, bác nghe được không ?

Anh chàng kia, nức nở khen hay và phân tách, bình phẩm từng câu :

— Hay lắm, xin quan lớn đọc lại cho con nghe lần nữa.

Ông quan võ đọc :

— *Bốn cột chống chênh đứng giữa trời ;*

Anh chàng kia phân tách bình phẩm liền ngay :

— Hay lắm con xét như câu này, thì quan lớn ngày sau sẽ làm đến từ tru.

— *Khi thì bay bỗng lúc bay khơi.*

— Hay, hay lắm, ngài còn thăng quan tiến tước nữa chờ chẳng thể này đâu.

- Ngày sau hắn đẻ ra con cháu,
- Trời ơi, hay quá nữa, gia đình quan lớn còn phát tài, sai lộc, đa đình nữa.
- Nướng chả, băm viên đánh chén chơi,
- Hay quá, hậu vận quan lớn còn được an nhàn và phong lưu phú quý.

Được anh ta khen, ông quan võ mũi nở ra to bằng cái gáo. Ông rung đùi đắc chí và rót thêm rượu ba-xi-dế vào cho anh ta.

— Thơ tôi lầm câu cũng tự nhiên, nhân bừa nay vui tôi thử làm một bài thơ túc cảnh xem sao.

Anh kia nghe nói liền hứng ngay vào :

— Dạ bầm quan lớn như thế thì còn gì cho bằng ; đế quan lớn làm, rồi con sẽ xin phép họa theo.

Chàng ta vừa nói xong, thì có con chó ở trong gầm chui ra gặm xương. Ông quan võ ngồi quanh chàng thấy cảnh gì nên thơ, chỉ thấy có con chó, nên ông mời túc cảnh làm ngay thơ « chó » rằng :

*Chẳng phải ngựa, bò, chẳng phải trâu,
Tục danh con chó sủa gâu gâu.*

Khi nằm với vợ thì lại đứng ;

Cả kiếp không ăn một miếng trầu.

Anh kia gật đầu khen hay, hớp một ly

rượu rồi anh ta đọc tiếp đề họa vận bài thơ
con chó:

*Quanh năm đường dit lại đường đầu,
Hết thấy ai vào súa gâu gâu.
Ăn hết của thơm lẩn của thối,
Trăm năm chẳng được hớp trà tầu.*

Chàng ta đọc xong, cả hai cùng tấm tắc
khen hay và cùng mời nhau rót thêm rượu.

Một chị đàn bà ở lối xóm nghe được
câu chuyện văn thơ này, chị ta vốn cũng
có học chút đỉnh, nên tối đến, chị mới ru
con và hát lớn lên rằng:

*Văn như quan lớn vô Tiễn-Hán;
Thơ đáo thằng tôi thất Thịnh-Đường.*

Anh chàng kia, và ông quan vỗ nọ, biết
chị ta hát xỏ mình, nhưng cũng dành ngậm
tấm đề chịu, chờ biết làm sao được.

35. — TỘI HÒA THƯỢNG

Tại ngôi chùa nọ có một ông Hòa-thượng
và bốn lão thầy chùa. Một đêm đi làm đám ở
xa về đói bụng, ngang qua nhà sau, thấy có
một cây dừa có trái rất nhiều. Tất cả năm người
mới dừng chân lại, bàn mưu tính kế hái trộm
để ăn cho đỡ lòng.

Nhưng khốn nỗi lại sợ khi trái dùa rót xuồng làm động đất, chủ nhà hay chạy ra bắt được, thì xấu hổ cả đám, còn mặt mũi nào là ahững vị tu hành.

Nghĩ vậy, ông Hòa-thượng mới giải thích cho bốn lão thày chùa hay, rồi phân công, tự mình leo lên hái, còn bốn lão đứng dưới cảng mền ra hứng, mỗi lão phải giữ một góc mền. Làm như thế, khi trái dùa rót xuồng rất êm, không sợ gì ai biết.

Phân công xong, ông Hòa-thượng leo lên. Giá như người ta bẻ từng trái một thì đâu có chuyện gì xảy ra. Đằng này không thể, ông ta lại săn máu tham vặt cả quày rồi từ trên ngọn dùa ném xuống.

Tưởng vậy là nhất cử lưỡng tiện. Không dễ quay dùa nặng quá rót xuồng làm bốn lão thày chùa dum lại rồi đụng đầu vào nhau, chết nhăn răng một lượt.

Ông Hòa-thượng sợ quá, vội vàng từ trên cao nhảy xuống, chạy thẳng về chùa. Giữa lúc đang hốt hoảng không biết lập cách nào đem sốn cái xác lão thày chùa đi được, thì dịp đâu may mắn, bắt gặp một thằng ăn trộm đang cạy cửa. Ông liền nảy ra mưu kế, lén chạy lại nǎm agay lấy nó mà bảo :

— Mày làm gì thế, thôi đừng ăn trộm nữa.

mang tội với Phật và bị người ta cười cho đẩy. Thắng ăn trộm lạy van, xin tha vì hoàn cảnh nhà nghèo, chứ không muốn làm vậy.

Ông Hòa-thượng phán :

— Đã thế, tao cũng tha, sẵn đây ở trong chùa mới có một người bị bệnh chết. Vậy may chịu khó đem đi chôn giùm, tao sẽ trả một trăm quan tiền.

Thắng ăn trộm bỗng lòng, ông ta liền bảo nó đứng đợi, rồi mở cửa chùa, lén ra ngõ hậu đi kéo một xác thày chùa đem vào trong. Đoạn kêu nó vào giao đem chôn đi và dặn :

— Thắng này chết gấp giờ linh, vậy may có chôn, chôn cho khéo, không nó lại bò về đây nữa.

Thắng ăn trộm vàng vàng dạ dạ, xốc anh thày chùa lên vai, và thăng ra cánh đồng chôn.

Trong lúc nó đi, ông Hòa-thượng lại đi kéo xác anh thày chùa khác. Chôn xong, thắng ăn trộm về chùa để lanh tiền thì Hòa-thượng lại chỉ và bảo rằng :

— Tao đã dặn may phải cho kỹ lưỡng, mà không biết làm sao, lại để nó bò về thế này ?

Thắng ăn trộm nhìn, quả đầu trọc lóc bình vôi, còn mình thì bận áo cà sa. Nó tưởng hiện về thật, nên lại vác chạy ra ngoài đồng chôn nữa.

Khi chôn xong trở về, ông Hòa-thượng lại nói gạt như trước.

Và một lần nữa, đến xác anh thày chùa thứ tư, thằng ăn trộm tức mình không đem chôn nữa mà thay vào bằng cách ra ngoài sông liệng xuống cho cá mập xơi, đặng không còn hiện hồn về được nữa.

Khi nó liệng đánh lâm một cái thì ở trên bãi có một anh cùi sọ quá nhảy lên. Anh này cũng đầu trọc, nên thằng ăn trộm tưởng anh thày chùa hiện về nữa, nên vội vàng sấn lại xốc nách, rồi giương thẳng cánh mà liệng ra giữa dòng. Vừa liệng nó vừa nói :

— Lại còn muốn về mà báo hại bắt tao chôn lần nữa phải không ?

Làm xong đâu đó, thằng ăn trộm trở về chùa lánh tiền. Không dè trong lúc nó đem anh thày chùa thứ tư đi thì ông Hòa-thượng vì thức khuya mệt quá nằm lăn ra đó mà ngủ say như chết, nên trong lúc hốt hoảng, nó lại tưởng cái thày ma trở lại mới cả giận rút ngay dao ra đâm một lát vào cổ cho khỏi hiện về.

Thế là một mình nó phải chôn tới bốn cái thày ma và giết oan hai mạng ngay trong một đêm.

Tới phiên ông Hòa-thượng, nó cũng đem xác ra ngoài sông để táng cho cá mập, rồi lại trở về để lánh số tiền mướn.

Lần này nó chắc chắn là được, nhưng không dè tới chùa thì lúc đó mặt trời đã hừng đồng. Nó vào chùa, chẳng còn thấy một bóng ai nữa, mà chỉ còn thấy một vũng máu.

Đã mất công khổ nhọc quá xá, lại không được lảnh một đồng tiền mướn nào, nên nó phát uất lên mà chết liền tại đó.

Khi xuống dưới âm phủ được ba tháng mười ngày, nó mới biết rõ đầu đuôi câu chuyện và phát đơn đi kiện ông Hòa-thượng.

Diêm-Vương sai quỷ sứ đi bắt ông Hòa-thượng và bốn lão thày chùa vào xứ Tất cả đều cung khai sự thật, nên ngài mới phán rằng tất cả tội trạng này đều do ông Hòa-thượng gây ra và ông này phải gánh lấy hết trách nhiệm.

Phán xong, ngài bắt ông Hòa-thượng phải đầu thai lên làm người chuyên nghề quanh năm suốt tháng đi leo dừa mướn cho thiên hạ để chuộc lại những tội lỗi đã gây.

Do đó mà từ ấy trở đi mới nảy sinh ra những người đi leo dừa để bẻ trái xuống, rồi nghề ấy, được truyền đi khắp nơi có nhiều kẻ cũng bắt chước làm theo.

36. — BUÔN VỊT TRỜI

Anh nọ lười biếng, cả ngày chẳng làm gì

chỉ chuyên ăn bám vợ. Một hôm, chị vợ buôn quá bảo :

— Người ta người nào người ấy đều có công ăn việc làm cho vợ con nhờ, còn anh thì chẳng được cái tích sự gì !

— Thế mình định bảo tao làm gì bây giờ ?

— Thì người ta đi buôn bán, nuôi vịt, nuôi gà, nuôi dê, nuôi lợn... Anh trông người ta đấy, xem làm được thứ gì thì làm !

Anh chồng nghĩ một lát nói :

— Buôn gà thì haytoi, buôn lợn, buôn dê thì nhà mình nghèo làm sao đủ tiền ! Vậy mình đưa tôi năm quan tiền tôi buôn vịt vậy ? Vịt vừa dễ nuôi, lại ăn giun ăn cá, chả mất tiền mua thức ăn cho chúng, thật ít vốn nhiều lời !

Chị vợ nghe chồng bàn, lấy làm phải, liền móc ruột tượng ra đưa cho chồng năm quan tiền.

Sáng hôm sau, gà vừa gáy, anh ta cắp nón mang tiền đi mua vịt. Đi mãi đến xế trưa anh ta mới trông thấy một đàn vịt, con nào cũng khoẻ mạnh, đang ăn giữa cánh đồng. Không thấy có người canh giữ, anh ta liền hỏi lũ chăn trâu gần đấy :

— Vịt của ai chăn đó ?

Lũ trẻ nhận láo :

— Vịt của chúng tôi chứ còn ai vào đây nữa !

— Thế chúng mày bán không ?

— Có ...

— Bán bao nhiêu ?

Lũ trẻ nói thách :

— Mười quan !

Anh nọ mặc cả :

— Tao chỉ có năm quan thôi, chúng mày có bán thì bán, không tao mua chõ khác.

Lũ trẻ bằng lòng bảo :

— Thời được, chúng tôi bán rẻ cho bác đè bác nuôi. Nhưng mà này, bác hãy để cho chúng tôi đi khỏi rồi hãy xua vịt về... nếu bác xua ngay bây giờ, vịt nó quen lối cũ theo chúng tôi về thì mất công bác lăm !

Anh nọ nghe theo, đưa tiền cho lũ trẻ và đợi cho chúng đi hết mới xua vịt về. Bất đồ đó là đàn vịt trời, khi thấy động chúng liền bay túa hết.

Chiều hôm ấy anh nọ trở về tay không.

Chị vợ hỏi :

— Anh bảo anh đi buôn vịt, vậy vịt đâu ?

Anh nọ điềm nhiên đáp :

— Vịt nó bay lên trời rồi. Hiện nó còn ở trên trời ấy !

Chị vợ nghe biết ngay tự sự, liền dầm đầu chõng xuống mà nện cho một trận nện thân.

37.—HỌC GÌ NỮA

Nghe đồn ở nơi kia có một ông thày học chuyên dạy về những phép hà tiện, nên anh nợ thân hành tới xin thụ giáo.

Theo phép nhập môn thì việc trước tiên là học trò phải biện lẽ để thày cúng tò sur. Anh ta định ninh tưởng thày sẽ buộc nếu không cái đầu heo thì cũng một con gà. Nhưng thày bảo :

— Thôi anh hãy mua một cái bánh tráng thật mỏng thôi, chờ đừng bày vẽ chi cho tốn.

Anh ta mừng thầm và tất tưởi ra đi. Song đến lúc về, ngoài cái bánh tráng, lại có ôm theo một cặp gà.

Ông thày thấy biện lẽ hậu quá, ngạc nhiên hỏi :

— Trời đất, tôi đã bảo đừng sắm gì nhiều cho tốn tiền, sao anh mua dữ thế ?

Anh ta đáp :

— Thưa thày, con nghĩ bánh tráng thế nào khi ăn cũng không khỏi rót vụn, nên phải mua một con gà cho nó lượm ăn, lẽ ra một con thôi, nhưng e một không kỹ thành phải

mua thêm một con nứa, vì chi một cặp đẽ cho chúng thi nhau lượm ăn, kéo bị gà khác nó lượm ăn mất, rồi khi lớn lên bán lại còn lời lãi nữa.

Ông thày nghe nói thở dài bảo :

— Chèng ơi, thế thì anh đã hà tiện hơn cả tò sur tôi rồi, vậy còn học chi nứa, thôi thôi, tôi cũng lạy anh bằng lạy tía tôi thôi.

38.— SƠ MA

Một thầy phù thủy, ngồi ăn cơm với vợ, vợ hỏi đùa :

— Mình sợ ma quỉ không ?

Chồng nói :

— Mày hỏi lại ! Tao đây làm nghề trừ ma, trừ quỉ, ma quỉ sợ tao thì có, chờ đời nào tao lại sợ nó bao giờ !

Buổi nọ thầy phù thủy đi làm về khuya, bà vợ rình mò, nấp một bên đường, đem theo hòn than cháy đỏ hồng. Thầy chồng xách một cái dây đầy những thủ, xôi, cản, chuối về qua tời bụi cây, liền cầm hòn than khẽ giơ cao lên dần dần. Thầy phù thủy đã sợ, nhưng còn tin phép màu nên bỏ dây xuống, vừa bắt quyết, vừa đọc thần chú rằng :

— Yêm, thiên lý thu lai, vạn lý thu lai !

Bà vợ thấy vậy cõi nhìn cười và cầm hòn than, quơ đi, quơ lại mấy cái, rồi tung cao lại gần, lập lòe như ma troi. Bấy giờ thầy ta mất hết hồn via, cuống cuồng tụt cả khăn, bỏ cả đầm, vừa ù té chạy, vừa kêu la cầu cứu :

— Yêm, thiên lý cha ơi ! yêm, vạn lý cha ơi !

Bà vợ thủng thỉnh lại lấy dây đem về. Thầy không ngờ vực chi cả.

Sáng sau đến bữa, bà vợ lấy những đồ ở trong đầm dọn ra.

Thầy phù thủy lấy làm ngạc nhiên vừa nhìn vừa làm bầm một mình :

— Thủ... giỗng thủ, xôi... giỗng xôi !... quái !

Bà vợ bật cười mà bảo :

— Thủ chẳng giỗng thủ, xôi chẳng giỗng xôi thì giỗng cái gì ? Hay giỗng cái con ma tối qua !...

Thầy biết mắc mưu vợ, ngồi căm đầu xuống không dám ngửng lên nữa.

Bởi thế người ta mới có câu giễu thầy :

Thầy thấy dom dom,

Thầy nghĩ là ma,

Thầy bỏ thầy chạy,

Rơi khăn rơi đầm,

Rơi cả cục xôi.

*Thầy ngồi thầy réo,
Ma bắt thầy đi,
Kim nhặt kim thì,
Kim đương thỉnh giải.*

39.— GIÀ CŨNG ĐƯỢC

Anh nọ tính hay đùa dai, một hôm đứng chơi ngoài ngõ, thấy bọn thợ cưa vác cưa đi qua níu lại hỏi :

— Nay, các bác đi cưa như thế này thì cây gì cưa cũng được chứ ?

Mấy người thợ cưa đáp :

— Đã làm nghề cưa thì cây gì cưa chẳng được.

Anh nọ ra vẻ mừng rỡ, bảo :

— Nếu vậy thì mời các bác vào trong nhà...
Bây giờ đã quá Ngọ, mời các bác vào ăn cơm cho no, cho khỏe đã, rồi chiều tôi nhờ các bác cưa giùm tôi...

Mấy người thợ hi hứng vào nhà. Anh chàng tinh nghịch liền sai đầy tớ làm cơm, lấy thịt lợn ninh nhừ với mật cho thật nhiều muối vào.

Cơm done ra, mấy người thợ thấy cơm bùi thịt béo, ăn thả súc. Ăn xong no quá, liền ngả mình ra thiu thiu ngủ.

Anh nọ gọi đầy tớ lại dặn :

— Tao đi vắng một lát, chốc chúng nó đây
kêu khát đòi uống thì cứ đòi đúng mươi đồng
một bát nước hãy bán nhé !

Tối hôm đó, bọn thợ khát nước quá đòi
uống. Thằng ở cứ y như lời chủ dặn, bảo nhà
không nước, muốn uống nó mua hộ nhưng phải
trả mươi đồng một bát. Bọn thợ nghe nói cứ ừ
đại. Nhưng một bát cũng chưa hết khát, rồi hai bát,
bốn bát...

Thằng ở ngần ngừ không chịu đi mua, bọn
thợ phải nói :

— Thị cứ đi mua giùm chúng tôi, sáng mai
trừ vào tiền cưa cây, lo gì mất.

Thằng ở nói :

— Tôi không biết, các bác có sẵn tiền đây
thì cứ trả đi cho tôi nhờ !

Bọn thợ đáp :

— Ủ thì sáng mai tôi trả tiền cho anh !

Thằng ở lại mang nước cho uống, nhưng thịt
kho với mật và muối làm khô cỗi như rang,
bọn thợ cưa uống hì hục mãi, uống căng cả bụng
mà vẫn không hết khát.

Sáng hôm sau, bọn thợ lại đòi nước uống
nữa, rồi mới nói với chủ nhà :

— Nào, ông bảo cưa cây gì thì để anh em
chúng tôi ra cưa !

Anh nọ liền lặng lẽ dẫn bọn thợ ra vườn, chỉ vào một cây rau thơm nói :

— Đây, tôi muốn nhờ các bác cưa hộ tôi cây này này !

Bọn thợ cưa nhìn nhau, nhao nhao lên :

— Tưởng cưa gì chờ cưa cà rau thơm thì cưa thế quái nào được !

Anh nọ liền nói :

— Thế hôm qua sao bác bảo « cây gì cưa mà chẳng được », thế có phải là các bác đánh lừa tôi không nào ?

Nói xong anh nọ liền vào trong nhà, cho thằng ở ra đòi tiền nước làm bọn thợ nhẫn túi không còn một đồng nào.

40.— TRỪ CHỒN

Một nhà kia làm nghề nuôi gà vịt. Gà vịt nhiều lắm, nhưng vì ở rừng, nên bị chồn bắt ăn hoài mà gài bẫy mãi cũng không sao trừ dứt.

Gần nhà có một anh thấy vậy, mới nghĩ mưu để kiểm một bữa nhậu chơi.

Thế rồi, bữa nọ lấy tinh lối xóm, anh ta lại thăm gia đình nọ và nói :

— Chồn nó bắt gà và bắt vịt, nếu cứ đánh

bãy mà bắt thì không thè nào trừ hết được, phải dùng phép mới xong.

Chủ nhà hỏi phép gì, anh ta đáp :

— Nếu có muỗn trừ bằng phép thì tôi sẽ giúp cho.

Chủ nhà mừng quá, nắn nỉ nhờ anh ta trừ giùm. Anh ta dặn sắm một thúng bột và một thúng đậu, cả hai đều thật nhuyễn, để tối sau anh ta sẽ lại làm phép cho.

Tối mai, anh ta lon-ton xách đầy đến. Nhậu nhẹt xong, anh lấy bột, lấy đậu nhào lại nắn thành con chồn rất lớn, to bằng con lợn gọi là chồn chúa, và vô số chồn con. Nắn đoạn, anh ta sai đặt trên bàn rồi khiêng ra ngoài sân thắp đèn nhang lên đê làm lễ, và bảo vợ chủ nhà lạy.

Vợ chủ nhà ra, anh ta chắp tay khấn :

— *Chồn đèn chồn cáo, láo đáo ăn gà, tao chẳng có tha, tao tra vào đầy.*

Khấn xong, anh lần lượt nhặt các con chồn lia lịa bỏ vô đầy. Vợ chủ nhà đang lạy, thấy thè nóng ruột, tức thì đứng dậy khấn tía lia :

— *Chồn nào chồn nấy, bà cũng lấy một chồn.*

Rồi chị ta ôm lấy con chồn to nhất mà chạy tuốt vào trong nhà. Khiến anh thấy trừ chồn nọ chỉ còn cái nước là mặt « như cán tàn chi thông ».

41.— GÓM QUÁ

Xưa có hai người học trò chơi thân với nhau như ruột thịt. Một người vì sinh-kế phải đi làm ăn xa.

Mấy năm sau, nhân dịp anh ta có việc trở về làng, ghé vào nhà bạn chơi.

Hai người gặp nhau hết sức vui mừng, và lúc đó anh ta mới biết bạn ở nhà mới cưới vợ được ít bữa. Hôm ấy chủ giữ khách lại ăn cơm và ngủ đêm để có thời giờ hàn huyên. Đến tối, hai người nằm ở nhà ngoài, tì tè hết chuyện nọ đến chuyện kia cho mãi tời khuya mới ngủ. Nhưng chỉ riêng có khách vì đi đường xa mệt mỏi nên ngủ được ngay, còn chủ thì thấp thỏm nằm không yên.

Đợi khách ngáy đều, chủ liền rón rén lẩn vào buồng với vợ. Một chập sau, chủ lại trở ra nằm với khách, nhưng trong lòng thì lo, chỉ sợ khách biết... thì... ngượng chết! Muốn thử xem khách còn thức hay không, chủ liền áp tai vào khách thì vẫn nghe khách ngáy đều đều. Mặc dù vậy, chủ vẫn thấy lòng áy náy không yên trí. Chủ lại thử một lần nữa bằng cách đeo tay trước mũi khách xem có thở đều không.

Nhưng khi vừa đê tay trước mũi khách, thì thấy khách trở mình và nói :

— Góm quá cái nhà anh này !

49.— NHANH NHẤU ĐOÀNG

Vợ chồng một nhà giàu nọ dốt nát nhưng lại thích sống cái lối trưởng giả. Vì vậy cả chồng lẫn vợ đều thích tiệc tùng, nay mời khách này ăn, mai mời khách kia nhậu. Khách đến dự đều là những người sang trọng, có đầy tờ đi theo đê điếu-dom, hầu hạ.

Một hôm đang ăn cơm, bà nhà giàu vô ý đê hạt cơm dính ở cằm, tên đầy tờ trông thấy ôm bụng cười khúc khích ! Bà nhà giàu không hiểu chuyện gì, ngơ ngác nhìn. May có tên đầy tờ của vị khách tới ăn, trông thấy, khoanh tay nói :

— Bầm bà, ở cằm bà có viên ngọc bích à.

Bà nhà giàu sờ tay thấy hột cơm, liền nhất bổ xuống mâm.

Sau bữa đó, hai ông bà nọc thăng ở ra đánh một trận rồi nói :

— Mày ngu lắm ! Lần sau có thấy ta ăn dính mép cái gì thì phải dùng những câu văn-

chương hoa-mỹ mà nói không được cười láo
lếu như thế, nghe không?

Thắng ở vắng lời.

Lần sau vợ chồng nhà giàu lại mời khách.
Lần này ông bà thết món bún chả. Trong khi
đang ăn, ông chủ gấp bún vô ý đè hai sợi
bún bầm ở hai bên râu.

Tên đầy tớ bị đánh, muốn lộ ra mình là
người thông minh, lại sợ đứa khác tranh công
nói trước nên vội vàng bầm :

— Bầm ông...

— Sao? cái gì?

— Dạ bầm ông... ông có... hirsing... giun
chầu... lông mồm ạ!

43.— HẬU UYỄN

Nhà sư trú trì ở một ngôi chùa nọ, đã
từ lâu vẫn đè ý đến một bà vãi, một hôm bà
vãi ấy đến lê chùa.

Nhà sư nhìn quanh nhìn quẩn chẳng thấy
có ai, nên khi lê Phật xong, mời làm thơ
bảo rằng :

*Chùa vắng có ai mà,
Yêu nhau chút gọi là,
Rủ nhau ra hận uyễn,
Ta ...!*

Bà vãi thấy sự-tình nhà sư hồ-mang ấy,
mời trả lời lại rằng :

*Lắng lør cái mặt nhữ,
Cóc nhái cũng chẳng từ.
Tu hành đâu có thể !
Hết !...*

Trong lúc đó, thì một chú tiều ở đâu đi
lại bắt gặp và nghe được, nên tiều tá mời
dọa sư rằng :

*Bữa nay có chuyện hay,
Sư ghẹo vãi ban ngày.
Bỗn đồ không ai thấy,
May !...*

Thấy việc bí mật mình bị lộ, nhà sư lúc
đó mới phải năn nỉ chú tiều rằng :

*Chú tiều thật là ngoan,
Chuyện thấy chó nói càn.
Tôi rầm cho ăn oản,
Ván !...*

44.— TRÊN DƯỚI

Một ông cụ vào nhà hàng, thấy người buôn
mèo đến trước, ngồi chêm chệ trên giường,
bên cạnh đê một cái lồng vô số mèo.

Ông cụ dành ngồi giường dưới. Chủ quán,

vì trọng người tuổi tác, bảo người buôn mèo rằng :

— Ông ngồi xuống giường dưới đè ông cũ
ngồi giường trên, kéo ông ngồi trên, có cái
lồng mèo như thế, bất tiện lắm.

Người buôn mèo không chịu, lý sự :

— Tôi tưởng cái phép ở hàng quán, ai đến
trước ngồi trên, ai đến sau thì ngồi dưới. Tôi
đã ngồi đây thì tôi cứ đây tôi ngồi.

Ông cũ thấy thế, gạt chủ quán đi mà bảo :

— Ông lái mèo nói phải lắm! Ông cứ ngồi
đấy, ông còn cả lồng mèo của ông ở đấy cơ mà!

Đêm khuya, lúc người buôn mèo đang ngáy
o-o, ông cũ lén dậy tháo mấy cái que gài miệng
lồng. Bao nhiêu mèo chui ra hết sạch, con nào
con nấy được tự-do đi lại, ngao ngao kêu
rầm rĩ.

Người buôn mèo bật dậy, vội gọi nhà hàng :

— Ối ông chủ ơi! Mèo tôi ra hết cả rồi.
Ông có mau mau đốt đèn lên hộ đè tôi bắt
chúng nó lại không.

Lúc đèn đuốc thắp sáng rồi, người buôn
mèo thấy con ở mặt đất, con ở giường dưới,
con ở giường trên, có con lại leo chót vót lên
tận xà nhà.

Người buôn mèo ngạc kêu :

—Những con phải gió kia ! Chúng mày mỗi
con một nơi thì tao bắt bao giờ hết !

Ông cụ ở giường dưới thức dậy trỏ vào
lũ mèo, vừa cười vừa nói :

— Giống mèo nó cũng khôn và lý sự lắm đây !
Chà con nào ra trước thì được ngồi trên, con
nào ra sau thì phải ngồi dưới nhỉ !

Người buôn mèo biết mắc mưu ông cụ,
nhưng không dám nói gì, còn tiu tít khổn khổ
về việc đi bắt mèo.

45.—VỊT HAI CHÂN

Một chàng nọ đi hỏi vợ, ở nhà thì mồm
năm miệng mười, mà khi đến nhà vợ thì mặt
cứ thuôn dài ra, ngượng nghẹn chẳng còn biết
ăn, biết nói ra câu cú gì nữa cả. Sau cùng
thấy ngồi im mãi trơ trẽn quá, chàng ta vừa
mắt nhìn vợ vẫn xem có gì lạ thì nói chuyện
cho đỡ ngượng. Chợt nhìn ra gốc sân, thấy
có con vịt đang ngủ đứng có một chân thôi,
lấy làm lạ lùng, liền gọi bố vợ, chỉ :

— Thưa Bố, kia con vịt, nó...

Ông Bố vợ tương lai, quay lại hỏi :

— Vịt nó làm sao, con ?...

Khi đó con vịt nghe anh ta la to quá, giật

mình thò ra thêm một chân nữa, chàng ta nhìn thấy bến lén trả lời ngay :

— Thưa bố, vịt nó... có những hai chân à... !

46.— PHÁT ĐIỀN

Trong một phiên xử, quan tòa hỏi bị can :

— Tại sao ông tát bà này trên xe buýt ?

Bị cáo :

— Thưa quan toà, tôi với bà này đi chung chuyến xe buýt. Bà ngồi đâu mặt với tôi. Đầu tiên tôi thấy bà ta mở ví ra lục lạo như tìm vật chi, rồi lại đóng ví lại, rồi mở ví ra, rồi lấy hộp phấn, rồi dỗi mặt, rồi bỏ vào ví, rồi đóng ví lại, rồi mở ví ra, lấy nước hoa xức, rồi đóng ví lại, rồi mở ví ra, rồi...

Quan toà ngắt lời :

— Tôi hỏi ông tại sao, sao ông không trả lời ngay lại nói quanh nói quẩn ?

Bị cáo :

— Dạ thưa quan toà cho tôi nói tiếp vì nó là sự thật... rồi lấy tiền cầm ở tay, rồi mở ví ra bỏ tiền vào, rồi đóng ví lại, rồi mở ví ra lấy son tô môi, rồi đóng ví lại, rồi...

Quan toà sốt ruột :

— Ông ăn nói gì là vậy ? Ông làm tôi phát điên lên hả ?

Bị cáo cười ;
 — Dạ, dạ, chính tôi cũng như quan-toà vậy !
 Tôi điên lên, nên mới tát cho bà ta một cái
 đấm ạ !

47.— NGŪ PHÚC LÂM MÔN

Sáng mùng một tết nọ, có năm anh chàng
 cùng rủ nhau đến nhà ông Nhạc để chúc thọ
 một lượt.

Khi chuyện trò được một lúc, anh thứ nhất
 vì ngứa đầu quá không dám gãi, nên ứng
 khẩu đọc :

Con hươu nó ở trên rừng,

Nó ăn lá lộc mọc sừng lên đây.

Đoạn anh ta đưa tay lên đầu gãi lia lịa
 cho đỡ ngứa.

Anh thứ hai vì có chứng bệnh thò lò mũi,
 nhưng không dám đưa tay chùi, sợ ông nhạc
 biết, liền ngâm :

Một đàn chim nhạn bay ngang,

Bay đi bay lại nó sang bên này.

Rồi anh ta lấy tay áo đưa lên mũi quệt
 qua quệt lại cho nước mũi khỏi chảy dài
 xuống miệng.

Anh thứ ba lại đau mắt, bị xốn xang khó
 chịu quá, nước mắt cứ trào ra, nhưng nghĩ

không lẽ đưa khăn lên chùi mắt, sợ ông nhạc cười, anh ta cũng ứng khẩu :

Nghĩ đời mà chán cho đời,

Hai hàng lệ ngọc thương người xót xa !

Thế rồi anh ta cũng điềm nhiên đưa khăn lên chấm mắt.

Rồi đến anh thứ tư bị ngứa ở bộ-hạ, ngứa quá, không thể nào chịu nổi, anh ta đọc luôn :

Thì tôi thua sắc kém tài,

Tôi xin lui xuống cho người khác lên.

Vừa lúc ấy, anh thứ năm xì hơi trung-tiện ra, khiến cả nhà bịt mũi. Mặc cỗ anh ta không biết làm sao chữa bệnh, nhân thấy ông nhạc đang thấp nhang trước bàn thiền ngoài cửa, liền tức cảnh đọc hai câu tập Kiều :

Trông ra nào thấy đau nào,

Hương thừa thường vẫn ra vào đau dây.

Ông Nhạc nghe được thích quá vừa cầm nhang vừa nức nở khen tuyệt và quay lại nắm anh chàng rè, rồi bảo với bà nhạc :

— Bà nó thấy chưa, năm mới năm me, nhà mình ngũ phúc lâm môn đấy !

48.— TRƠI SINH THẾ

Ông nhà giàu nọ có hai chàng rè : rè lớn là một dân cày chất phác hiền lành,

nhưng tính cục mịch, rẽ nhỏ là một anh học trò chăm học, nhưng lại hay khoe chữ nghĩa. Bùa nọ nhân cõi mặt hai chàng, ông bố vợ muốn thử tài anh rẽ nhỏ, nhân thè để làm bẽ mặt (1) anh rẽ lớn, liền rủ hai anh đi dạo chơi quanh làng. Đến bên một cái ao, thấy đàn ngỗng đang bơi lội, tiếng kêu oang oác, ông bố vợ hỏi anh rẽ nhỏ tại sao ngỗng lại kêu to thế, anh này nghiêm trang đáp :

— Trường cảnh tắc đại thanh (nghĩa là cõi dài thì tiếng kêu to).

Rồi ông quay lại hỏi anh rẽ lớn, anh này tắc lưỡi thưa :

— Trời sinh thế !

Ông bố vợ cười chể nhạo, và thăm phục anh rẽ nhỏ hay chữ. Khi gặp một đàn vịt, ông bố vợ hỏi tại sao vịt nồi trên mặt nước, anh rẽ nhỏ trả lời :

— Đa mao thiều nhục tắc phù (nhiều lông ít thịt thì nồi).

Còn anh rẽ lớn cũng lại nói : « Trời sinh thế ! ». Cuối cùng đến một tảng đá lớn nứt đôi ở gần đồi, ông bố vợ hỏi tại sao tảng đá nứt ra, anh rẽ nhỏ đáp :

(1) bì mặt.

— Phi nhân đả tặc lôi đả (không người đánh tất trời đánh).

Còn anh rè lớn cũng chỉ lại nhắc : « Trời sinh thế ! »

Về đến nhà, anh rè nhỏ' được bố vợ khen ngợi nên lên mặt. Anh rè lớn thấy vậy, tức quá đỏ mặt vặn lại anh rè nhỏ :

Chú mày bảo « Trường cảnh tặc đại thanh »
thế con ênh ương cồ đâu mà cũng kêu to ?
Còn « đa mao thiều nhục tắc phù » thế cái thuyễn làm gì có mao, có nhục mà cũng nỗi ?
Đến đá nứt mà chú mày bảo « phi nhân đả tặc lôi đả » thì láo quá, láo quá. Tao hỏi cái chõi chú mày ở bụng mẹ chui ra, nhân nào đả, lôi nào đả, sao nó cũng nứt đỏi ra vậy.
Thế chẳng phải « trời sinh » là gì thế ? !!

49.— ÁY ĐI XEM

Xưa có anh chồng rất mực quí vợ, bạn bè mời đi chơi, dù có nài ép thế nào, anh ta cũng trở về nhà trước nửa đêm.

Một hôm, vì quá vui anh vui em, chén chú chén bác, anh ta say quá, không thể trở về trước nửa đêm như thường lệ được, nên phải ngủ lại nhà bạn.

Sáng hôm sau, khi trở về tới nhà, người vợ già đã đứng đón sẵn và báo tin rằng :

— « Thưa cậu, mẹ ở nhà bị ốm, từ sáng tới giờ chưa ăn uống gì cả. Cháu hỏi mẹ có ăn cháo không để cháu nấu, nhưng mẹ không ăn; cháu hỏi mẹ có ăn canh bánh đa để cháu đi mua, nhưng mẹ chẳng chịu ăn gì cả, hiện mẹ đang nằm trong buồng ».

Anh chồng hốt hoảng vừa đi vào vừa lầm bầm một mình : « Minh thật là vô tình quá, vợ ở nhà đau ốm mà không hay, không biết ốm đau ra làm sao đây? »

Khi anh chồng vào buồng, thấy vợ nằm quay mặt trở ra, trông có vẻ thiều nǎo lǎm, anh chồng liền ngồi xuống giường, vừa hỏi vừa đê tay lên trán vợ :

— Minh ốm làm sao? Anh vì bị mấy người bạn ép uống say quá không về được, mình tha lỗi cho anh nhé! Minh đã ăn uống gì chưa? Để anh bảo đi mua bánh mình ăn nhé!

Chị vợ không nói năng gì cả anh chồng lại hỏi :

— Hay là mình ăn cháo gà nhé?

Chị vợ bèn gắt lên :

— Đè yên cho người ta nằm.

Rồi quay ngay mặt trở vào.

Anh chồng tức quá, đứng ngay lên định

nói : « Ông lại nẹn cho một trận bảy giờ ! »
 Nhưng vốn nè sơ, anh ta không dám dùng
 chữ « nẹn » liền nói rằng :

— Ông lại « ấy » cho một cái bảy giờ !

Chị vợ nghe thế liền quay ngoắt ngay lại
 cong cớn :

— A ! Có giỏi thì « ấy » đi xem nào...

50.— THƠ QUAN VÔ

Một bữa nọ, bốn ông quan vô, thấy bọn
 quan văn cây có tài làm thơ, cũng rủ nhau
 về tư dinh uống rượu làm thơ. Nhân trước
 mặt có cây khoai nước, bốn ông dùng làm đề
 mục ngâm vịnh. Ông thứ nhất mở mào :

Ai khéo sinh ra cái giỗng khoai.

Ông thứ hai nghĩ rồi đọc :

Đọc nó làm dưa cũng dẻo dai.

Ông thứ ba ngâm tiếp :

Củ nó lược ăn coi cũng khá.

Ông thứ tư nghĩ rằng cây khoai chỉ có củ
 dọc, thì đã được hai ông nói tới rồi, vậy chỉ
 còn lá. Lúng túng mãi không biết tả cái lá như
 thế nào, chợt ông nghĩ ra rồi vô đùi ngâm :

Lá nó như, như... rứa mới tài.

Đọc xong bốn ông thích chí vô tay cười ha
 hả. Một ông khoái chí quá đề nghị :

— Thêm, thêm, và làm thơ chữ, chứ không
thêm thơ nôm nữa.

Nhân thấy cây tùng, bốn ông lại lấy đó
làm đề.

Ông thứ nhất đọc :

Hạnh ngộ tri âm, hạnh ngộ túng.

(May gặp tri âm, may gặp thông).

Ông thứ hai vốn đã nghe lỏm được một câu
thơ cỗ về Tích Trương-Kế liền ứng khẩu tiếp luôn :

Sơ tam sơ tứ nguyệt mung lung.

Ông thứ ba chợt nhớ đến câu sấm Trạng
Trình đọc liền :

Mã đề dương cước anh hùng tận.

Ông thứ tư chẳng hiểu ba ông kia nói những
gi, nhưng nhớ đến mấy tên trong sự tích hát
tuồng liền chắp thành câu kết :

Quan Công đại chiến Uất Trì Cung.

Ngâm xong, cả bốn ông lại cười ha hả và
tự cho như thế quả thật là văn võ song toàn.

51.— ĐƯỜNG LÊN TRỜI

Một ông đồ dạy học ở nhà kia. Vợ chồng
ông chủ ngủ nhà trong. Ông đồ nằm nhà ngoài.

Nửa đêm, ông đồ định vào tòm tem bà chủ.
Không may, ông chủ trở dậy, hỏi :

— Ấy, đêm hôm thày đi đâu như vậy?
 Bí quá, ông đồ đáp:
 — Thưa, tôi xuống bếp.
 — Thày xuống bếp làm gì?
 — Dạ tôi muốn trèo lên nóc bếp, xem ở
 đây có đường lên trời chăng?

52.— NGỦ VỚI AI

Nhà kia sinh được thằng con trai đã lớn, mà tội một nỗi là dốt quá, cứ dặn một lát nó quên. Một hôm, ông bố sang bên nhà thày đồ cuối xóm xin cho nó học. Thày đồ nhận lời. Nhưng ông bố sợ con dốt quá, thày đồ không nhận chăng, nên về bảo con rằng:

— Tao đã xin cho mày đi học, nhưng nếu mày dốt quá thì người ta cười mà cha mẹ xấu hổ. Vậy mày phải cố học lấy mấy chữ, để lúc tao đưa sang ông đồ tao hỏi thì mày nói cho đẹp mặt tao một tí.

Rồi dạy con học mấy chữ: *Cơm, mền và cha*, bắt con học thuộc lòng. Bố hỏi con đáp đâu đấy xong xuôi rồi dẫn con sang thày đồ. Thày đồ hỏi chữ gì nó cũng không biết. Ông bố muốn đỡ cho con, nói: « Thằng bé nhà tôi chưa học, nhưng thông minh lắm. Phàm chữ

gi nó đã nhìn một lần cũng nhớ ngay. Đề tôi viết chữ rồi nó đọc cho cụ xem ». Rồi viết chữ *cơm*. Thằng bé quên mất, đứng ngày ra. Bố nó ngượng bèn nhắc: « Thường bữa mày ăn cái gì nhỉ ? » Thằng bé đáp liền: « ăn khoai ! ». Bố nó giận, viết chữ *mèn*, nó lại không biết nữa. Bố nó lại nhắc: « Đêm mày ngủ đắp bằng gì nhỉ ? ». Nó nhớ ra đáp liền: « Đắp chiếu. Đây là chữ chiếu ».

Tức quá, ông bố viết chữ *cha* và hỏi, nó lại cũng không biết nữa. Bèn gặng nó:

— Chữ gì đã nhớ chưa ? Trái với chữ mẹ là chữ gì ?

Thằng bé cũng vẫn không biết.

— Ờ, tối mẹ mày ngủ với ai ? Mày biết chữ gì ?

• • • • • • • • • • • • • • • • •

53.— KIÊNG CỨ

Một anh tin dị đoan, nhứt nhứt nói cái gì cũng kiêng lời nói hệ. Một hôm, anh đi vào kinh thi. Đi hồn có một tên tiều đồng, tên này lại không giữ gìn lời ăn tiếng nói. Đọc đường bị gió thổi rớt khăn, nó la : « Cha ôi, rớt rồi ».

Thày nghe thấy thế, sợ lầm nên rầy tên tiều đồng nói bậ :

— Từ giờ, có nói, phải giữ gìn. Gió thổi rớt, mày phải nói tránh đi là đậu, nghe không ?

Tên tiều đồng vâng lời, bịt khăn lại nơi đầu chặt chia và nói :

— Tốt lắm, từ giờ đến kinh, mày không thể nào mà đậu được nữa nghe chưa ?

54.— THƠ CON CÓC

Ba anh học trò thường tự phụ là thơ hay nhất đời, nên thường than thở với nhau sơ chết non, vì « mạng tài tương đố ».

Bữa nọ, cả ba cùng họp lại, lấy rượu ra uống. Đang lúc hứng, một con cóc nhảy ra.

Anh thứ nhất mở đầu :

Con cóc trong hang, con cóc nhảy ra.

Anh thứ nhì tiếp :

Con cóc nhảy ra, con cóc, ngồi đó.

Anh thứ ba tiếp nữa :

Con cóc ngồi đó, con cóc nhảy đi.

Đọc xong cả ba cùng lăn ra khóc, sợ thơ mình hay thế thì trời ghen, tất sẽ chết non. Rồi họ cùng sai tên tiều đồng đi mua ba cái áo quan để sẵn, phòng có chết thì có cái mà chôn. Tên tiều đồng chạy đi, ghé quán uống nước. Chủ quán hỏi chuyện, nó kể đầu đuôi và đọc thơ con cóc của thày nó cho nghe.

Nghe xong, chủ quán túc cười nôn ruột rồi
cũng móc túi lấy tiền đưa cho tên tiều đồng bảo :

— Nhân tiện mày mua cho tao một cái
hòm luôn.

Tên tiều đồng hỏi tại sao, chủ quán đáp :

— Tao mua hờ để đó, vì sợ cười quá,
không khéo rồi đây cũng chết như ba thày
mày vậy.

55.— TÔI ĐÁNH CON CHA

Ông đưa cho thằng cháu nội hai xu, sai
đi mua một đồng xu mắm tôm, và một đồng
xu giấm. Nó hỏi ông nó :

— Vậy chờ hai thứ đó có thể để chung
vào một bát được không ?

Ông nó bảo :

— Không, phải để riêng làm hai bát.

Một lát sau, thằng bé quay trở về và hỏi
ông :

— Thể bát nào đựng giấm và bát nào đựng
mắm tôm ?

— Bát nào cũng được.

Ông cụ đã túc. Một lát, thằng bé lại quay về :

— Thể xu nào mua mắm tôm ? xu nào mua
giấm ?

Tức không chịu được nữa, ông lão đánh cho thằng cháu một trận. Một lát sau, bồ thằng bé trở về, ông cụ đem chuyện đánh cháu ra nói lại. Tức thì bồ thằng bé, không nói không rằng, một tay túm lấy tóc mình, một tay đánh vào đầu lia lịa. Ông cụ thấy thế, hỏi :

« Ô lạ, mày điên hay sao vậy ? »

Thì bồ thằng bé con trả lời :

— Không phải điên đâu. Cha đánh con tôi thì tôi đánh con cha cho bồ tức, xem cha làm gì được tôi.

56.— MUA PHÂN

Người làm ruộng nọ, muốn mua phân bón ruộng cho tốt, mới đến nhà một anh bán phân.

Người làm ruộng xem phân rồi nói :

— Thùng phân đó anh ăn bao nhiêu ?

Anh nọ nói :

— Một trăm đồng.

Người làm ruộng trả hai mươi đồng.

Thấy trả hạ giá quá, người bán phân đỗ quạo sinh sự với người mua :

— Phân của người ta, có phải cút heo đâu mà trả rẻ vậy chứ ?

Anh làm ruộng bức tức :

— Thuận mua thì bán, thuận bán thì mua
không thì thôi. Tôi đã ăn mất của anh tí nào
đâu, mà anh nỗi hung thế ?

57.— CÂY CỘT MỐI

Nhà kia có khách đến chơi ngồi rất lâu,
ý muốn đợi chủ nhà mời thì ở lại ăn cơm.
Chẳng may, lại gặp phải chủ nhà hà tiện, không
mời khách ở lại, lại vào trong nhà lầm mấy
bát cơm, rồi lại ra tiếp chuyện.

Khách làm bộ như không có gì, rồi gõ
vào cây cột mà bảo :

— Hừ, nhà anh đẹp thật, nhưng ngặt một
cái cột này xấu quá.

Chủ nhà hỏi :

— Sao ?

Khách nói :

— Cột có mối, uồng quá !

Chủ nhà cười.

— Không, cột này cột lim, làm sao có mối
được.

Khách thở xì và bảo :

— Lim thì lim, chớ mối nó ăn ngầm ở trong
đó, mình làm sao thấy đặng !

58. — THEO SAO KỊP

Anh chàng nọ ngốc quá, không biết làm gì hết. Vợ hết sức rầu.

Một hôm có người mời ăn cơm. Số anh ta không biết ăn uống ra sao cho phải phép, vợ dặn :

— Mình cứ theo bác Lý mà ăn uống, đừng tự ý làm chi hết.

Anh ta nghe lời, đến ăn cơm, anh ta cứ nhầm ông Lý mà bắt chước. Ông Lý nâng ly rượu uống, anh cũng nâng ly rượu uống. Ông Lý gấp thịt heo, anh cũng gấp thịt heo. Ông Lý bỏ đũa xuống, chùi miệng, anh cũng bỏ đũa xuống chùi miệng.

Ông Lý thấy thế lấy làm lạ, nhưng không nói gì. Vừa lúc đó người nhà bưng lên món bún tàu. Ông Lý nghĩ : « Hay là thằng nọ nó xỏ mình. Mình phải thử xem sao ! »

Nói xong, ông liền sέ bún tàu vào bát của ông. Anh nọ cũng bắt chước liền. Ông Lý và luôn một chập mấy miếng liền, ra vẻ hối hả, anh nọ cũng và luôn một chập, không kịp thở. Thấy vậy, ông Lý phì cười, bún tàu sặc lên, mấy sợi lòng thòng nơi lỗ mũi. Anh nọ trân trân nhìn ông Lý, vùng bỏ bát đũa xuống, đứng dậy không ăn nữa, tó vέ bức túc bảo :

— Trời ơi, ông tài thế thì tôi theo sao kịp ?

59. — ĐÊM KHUYA GIÓ LẶNG...

Một anh chàng có một cô vợ hay ghen, đã thế anh lại còn đi rước một cô vợ nhỏ về để ở chung một nhà. Tối đến, anh ta phải ngủ chung với vợ lớn ở giường trong, còn giường ngoài thì để mặc cho cô vợ nhỏ.

Một tối nọ, không biết nghĩ thế nào, trong lúc đêm khuya thanh vắng, cô vợ nhỏ mới cất giọng ngâm rỗng :

*Đêm khuya gió lặng sóng yên,
Sao ai có muốn cầm thuyền thì qua.*

Anh chàng ở trong giường trong nghe thấy, ruột gan não nề, anh nghĩ thương hại thay cho tình cảnh « kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng. » Thế rồi anh ta cũng ngâm họa lại rỗng :

*Muốn sang bên ấy cho vui,
Mắc đòn lính gác thì xuôi ngả nào.*

Cô vợ lớn thấy thế, nghĩ cũng tội nghiệp cho cái đức ông chồng và bà vợ nhỏ kia, bèn đáp :

*Muốn qua bên ấy cho vui,
Qua đòn nộp thuế thì xuôi chờ gi ?*

Nghe cô vợ lớn ngâm, cô vợ bé nghĩ buồn và tức giận, nên cô mới lại trả lời rỗng :

*Muốn qua buôn bán cho vui,
Qua đòn hết vốn, thì xuôi làm gi.*

60.— TÔI LÀ AI ?

Trong một buổi đi tuần đêm, trung-sĩ nọ thấy một người đàn ông nhảy xuống sông tự tử, vội vã nhảy xuống cứu kẻ chán đời. Hắn là một thanh niên trạc ba mươi tuổi, mặt mũi khôi ngô, trang phục lịch sự. Vớt lên bờ, hỏi lý do chán đời, hắn nhất định không nói.

Trung-sĩ bèn dẫn về quận cảnh sát. Ông Quận-trưởng đến hỏi tên và nguyên quán, hắn không khai. Ai cũng đoán là kẻ thất-vọng vì tình. Mãi sau hình như không muốn người ngoài hiểu lầm mình, hắn mới chịu nói sự thật :

— Tôi tự tử không phải vì tình, xin các ông đừng đoán làm tôi. Thực ra, vì một lý do cá nhân hoàn toàn có tinh cách gia đình mà thôi. Nguyên do cách đây ít lâu, tôi có cưới một quả phụ ba mươi lăm tuổi làm vợ. Vợ tôi có người con gái riêng là Thúy-Lan, năm ấy mười tám tuổi. Thúy-Lan rất xinh đẹp và đã làm cho cha tôi say đắm rồi sau lấy cha tôi. Thành thử thân phụ tôi đang làm cha tôi lại trở nên chàng con rể tôi nữa, vì tôi là cha ghẻ Thúy-Lan. Mà Thúy-Lan lại trở nên mẹ ghẻ tôi, vì Thúy-Lan đã lấy cha tôi. Một thời gian qua, vợ tôi có thai và sinh được cháu Dũng. Dũng trở nên em vợ cha tôi và cùng một

lúc Dũng cũng là cậu tôi, vì nó là em Thúy-Lan, dì ghẻ tôi. Rồi đến lượt Thúy-Lan cũng sinh một con trai là Việt. Việt tất nhiên là em tôi vì nó là con ruột cha tôi. Thế nhưng còn rắc rối hơn nữa là vợ tôi lại có thể là bà tôi, vì con gái nàng lấy cha tôi. Hơn nữa, vợ tôi, là mẹ vợ cha tôi, vì nàng là mẹ Thúy-Lan. Cũng vì thế, người chồng của mẹ vợ cha tôi là tôi, tôi chính là bố vợ cha tôi, và cũng là anh em với cha tôi.

Hắn nói đến đây gạt nước mắt thở dài :

— Cho đến bây giờ tôi buồn lắm vì tôi không còn biết tôi là ai, và tôi là thế nào với cha tôi. Tôi không còn thể nào sống trong tình trạng mập mờ ấy nữa, nên tôi mượn dòng nước để giải-thoát.

61.— CAN CAN ĐẠO THỎ...

Có một anh học hành thì dốt như con cua, ấy thế mà lại đi làm cái nghề buôn thầm bán thánh đê độ kẽ sinh nhai.

Thoạt kỳ thủy, anh ta đi làm đạo tràng cho một anh thày pháp, rồi sau anh ta bỗng nhiên trở thành thày pháp thật.

Vì thế, nên các sách kinh, anh ta thường

đọc « tác đánh tộ, ngộ đánh qua » rồi cứ ê-a cho lấp đi là rồi câu chuyện hết.

Một bữa nọ, anh ta đi cúng cho một bà bà già, khi đến gần câu « *thiên thiên lực-sĩ, vạn vạn tinh binh* » anh ta không biết, trong gà hóa quốc, anh ta mới đọc lộn hàng chữ *thiên thiên lực sĩ* ra *can can đao thồ*.

Người đàn bà già nọ, vốn cũng biết chữ, thấy thày đọc bậy nhưng giữ phép lịch sự, bà ta không nói gì.

Sáng hôm sau, khi cuộc lễ giải tán, bà mới xúi cho một chị hàng xóm hát ru em rằng :

Can can đao thồ chử gì.

Vạn vạn tu trì, sao chẳng đọc thêm.

Anh thày pháp nhà ta, nghe hát mắng cõi đỏ gay mặt, bởi vậy nghĩ tức mình, anh ta cũng hát đổi lại rằng :

Can can đao thồ chờ gì.

Vạn vạn tu trì có muôn thì sang.

Bà chủ nhà thấy anh thày pháp đã dốt mà còn không biết, lại ra mặt làm tàng. Nghe thày hát, bà ta mới cả giận, rồi cũng hát lại rằng :

Đã không biết chữ tù tú,

Lại còn đao thồ với gì can can.

Đã không biết lại làm tàng,

Thế mà cũng dám cả gan làm liều.

Anh thày pháp nghĩ mắc cỗi, cút mắt. Khi về mặt buồn như cán tàn, vợ anh hỏi, anh ta không trả lời một câu, và chỉ thỉnh thoảng, anh ta mới lại thở dài một cái, cho với nỗi buồn bức.

Thế rồi câu chuyện đó vỡ ra, người chung quanh không biết nếp tẻ, mới tưởng là thày ta trong đêm đi cúng có tù tì với bà góa phụ kia. Thế nên mới có câu yè rằng :

*Can can đao thở tù tì,
Tinh tinh vạn vạn rù rì với nhau.
Úm ba la, phép nhiệm mầu,
Có ông Thái-Thượng trên đầu chứng minh.*

62 — NHƯ MẶT VUA

Chị nọ hư, bị chồng đánh cho một trận nên thân rời nó bỏ đi. Chị ở nhà khóc tè và kẽ xấu chồng là đồ vũ phu tàn ác.

— Tao lấy mày... không ngờ thà tao lại ra thế này... Mày đánh tao, mày chửi tao, mặt mày như thế... mặt...

Vừa lúc đó, anh chồng về. Nó hỏi :

- Mặt gì ? Mày bảo mặt tao như mặt gì ?
- Tao bảo rằng... mặt mày như... mặt vua.

63.— RÈ QUÍ

Phú ông kia có ba con gái, kén mãi mới được ba anh rể quí. Tính ông cần thận hay kiêng cữ, mà phiền một nỗi, ba anh con rể lại cùng ăn nói hoang tang, không biết giữ gìn.

Một ngày đầu năm, ông xây xong một căn nhà mới, làm tiệc ăn mừng. Chè rượu phè phỗn rồi, anh rể lớn bỏ đi chơi, đến đêm khuya mới về. Đập cửa mãi không thấy mở, anh kêu om sòm :

— Nhà gì mà như cái nhà ngực, cửa đóng chặt cứng, xô cách nào cũng không nỗi.

Phú ông tức giận, phàn nàn với anh rể thứ hai :

— Tao làm cái nhà này tốn kém mấy chục ngàn, mà nó nở nào độc ác nói một câu xui xẻo làm vậy !

Anh rể thứ hai nói :

— Nhà này mà xây cất tới mấy chục ngàn sao ? Tôi thì một ngàn tôi cũng chẳng mua.

Ông khổ quá, đem chuyện phàn tràn với con rể út. Anh này nói :

— Anh nói phải đó. Một ngàn là may, chó nổ cha cứ đề đó, hỏa hoạn xảy ra, liệu có bán được một đồng không chứ !

64.— CÁI GI CỨNG NHẤT

Một anh không râu, một hôm muốn xỏ chú có râu : « Đồ anh biết ở đời cái gì cứng nhất ? »

Anh có râu trả lời :

— Đá cứng nhất !

— Không, đá cứng mà nước chảy lầm củng mòn.

— Thé sắt vậy ?

— Sắt nung lửa cũng mềm !

— Thé thì chịu. Anh bảo cái gì cứng nhất ?

— Râu cứng nhất.

— Lẽ nào râu lại cứng hơn sắt đá được ?

— Anh coi, da mặt anh dày bì bì ra thế kia, mà râu anh đâm lủng ra được, chẳng phải râu cứng nhất là gì ?

Anh có râu tức lầm, nói :

— Anh nói có lý. Nhưng râu cứng thì cứng chờ cũng không cứng bằng da mặt chú mày, vì râu cứng là thé mà không đâm lủng da mặt chú mày, da mặt chú mày nhẵn nhụi chẳng có râu gì hết. Thé chẳng phải là da mặt chú mày cứng nhất sao ?

65.— RĂN VUÔNG

Anh nọ tinh hay nói khoác, nhiều người chế giễu. Sợ mình quen tinh, anh ta đi đâu

cũng đem một thằng nhỏ theo và dặn nó hãy thấy mình nói điều chi khoác lác quá thì bấm, ra hiệu cho anh ta tớp bớt lại.

Một hôm đến chơi một nhà kia, một người kè chuyện :

— Thằng người làm nhà tôi vừa đi ở ngoài đồng về bị một con rắn hết sức lớn rượt theo.

Anh ta hỏi :

— Con rắn bao lớn ?

— Con rắn lớn lắm, to bằng cái bắp vế dày.

Anh ta bảo :

— Con rắn bằng bắp vế đã lấy gì làm lớn ? Tôi vừa đập chết một con rắn lớn hơn nhiều, nó ngang bốn thước, dài sáu thước.

Thằng nhỏ thấy thế, bấm thấy lia lịa, có ý bảo thày bớt bề ngang, thêm bề dài. Nhưng ác hại, thày lại không hiểu chữa lại :

— À quên, tôi nói lộn. Con rắn có bề ngang 4 thước, bề dài 5 thước.

Thằng nhỏ thấy vậy, lại bấm nữa. Tức thì anh nọ đỗ quạo, quay lại gắt thằng nhỏ :

— Mày cứ bấm tao hoài. Tao bớt một thước nữa thì thành ra con rắn vuông còn gì !

66. —VỚ VÒ RƯỢU

Một anh kia, ở xa, đến thăm một người bạn

lâu ngày không gặp. Chắc mầm thẽ nào lâu ngày mới gặp nhau, ông bạn cũng phải lấy rượu ngon ra thết mình.

Bất ngờ ông bạn lại đi vắng, ở nhà chỉ có vợ bạn mà thôi. Vì thế, chẳng có rượu chè gì cả, chỉ có cơm suông.

Đến tối đi ngủ, anh nằm một giường, vợ bạn nằm giường bên, chỉ cách nhau có một tấm liếp. Nửa đêm, bà kia mót đi tiểu, trở dậy đi vào một cái chậu. Vì có khách, bà phải tiểu chầm chậm, nhỏ nhở. Anh bên này, lảng tai nghe, tấm tắc khen :

— Ô, có thể chứ ! Người đàn bà chu đáo, dù chồng đi vắng, cũng phải lo rượu cho bạn chồng nhậu như vậy chứ, chờ không lẽ mai này cũng lại ăn cơm suông.

Thì ra anh ta tưởng vợ bạn đang đồ rượu từ bình nọ sang bình kia. Anh ta tưởng tượng trước rượu ngon đến chừng nào, chép miệng, nuốt nước miếng và lầm bầm khen :

— Ngon ! Rượu này hẳn phải ngon. Phải chiết từ từ, không có đồ ra ngoài mất thì phí của.

Bà kia, nghe thấy nín cười không được bật cười to lên, nên không giữ được nữa, nước tiểu nó cứ tò tò ra. Anh bên này tưởng là vỡ vò rượu, đập đùi mà kêu :

— Thế có phí của không ? Làm thế nào mà vỡ mất vò rượu rồi, mai lấy gì mà uống ?

67. — BẮT VỀ CHO TRẺ CHƠI

Có một anh lẩn thẩn mà lại có tính nhút nhát lạ thường. Một hôm đi chơi, dọc đường có hai con chim sẻ đánh nhau túi bụi. Sự quá, anh ta cấp tốc chạy về nhà, toát cả mồ hôi ra đầm đìa, mồm thở hồng hộc!... Vợ thấy lạ, hỏi :

— Sao mà sợ hãi như thế?

Chồng đáp :

— Tao đi đến quãng đường kia, thấy hai con chim sẻ đánh nhau dữ quá? Tao sợ nó đâm tiết lên đuôi mình mà mồ thì thật là oan gia!

Nghe xong, vợ phì cười, mắng cho một trận nện thân, và bảo :

— Bạn sau, hễ thấy con gì đánh nhau cứ bắt về cho con nó chơi, chứ việc gì mà phải chạy?

Hôm sau, anh ta qua cánh đồng làng, thấy hai con trâu đang chơi nhau, bèn xông vào định bắt đem về cho con chơi, chẳng may chúng nó đang hăng tiết, húc cho anh ta lòi mõi chết liền...

68.— XỎ GẶP XỎ

Hai anh thày thuốc và thày bói cùng ở một làng, không biết làm sao, cứ thù ghét lẫn nhau.

Một chị đàn bà nọ ở làng bên cạnh, vì chồng

bệnh, thuốc thang, cúng vái mãi không hết, mới đi đến anh thày bói để nhờ thày xem cho một quẻ.

Anh thày bói gieo quẻ xong, bảo chị cứ đến anh lang nọ mà hốt thuốc cho chồng, thì bệnh sẽ hết ngay và dặn thêm :

— Hết chị đến thì phải hỏi anh lang : « Có phải thật thày là ông lang mà dao cầu màng nhện và ô thuốc mốc không ? » Chị phải hỏi thế rồi sẽ kề bệnh, xin toa hốt thuốc thì mới khỏi.

Chị đàm bà đến anh thày thuốc và hỏi như ời anh thày bói đã dặn.

Anh thày thuốc tức quá nghĩ bụng chắc hẳn là thằng cha thày bói nọ xỏ mình. Nhưng anh cứ hốt thuốc. Khi hốt xong, anh dặn chị đàm bà :

— Thang thuốc này đem về, chị phải rình bắt cho được con ruồi ở mép anh thày bói để bỏ vào sắc chung thì bệnh mới có thể hết được.

Khi xách thuốc ra về, nhờ lời thày lang dặn, chị ta đảo lại nhà anh thày bói, ngồi trực xem có con ruồi nào đậu tại mép thày thi bắt. Nhưng đợi hoài chẳng được. Chợt đâu có hàng bánh rán rao ngoài cổng, chị liền chạy ra kêu

vào, mua biếu thày bói một dĩa, để thày ăn cho mặt dinh mép thì mới có ruồi bu.

Thày bói ăn xong dĩa bánh rán, quả nhiên, con ruồi xanh bay lại đậu ngay vào mép. Anh thày bói vốn mù, nên chỉ ta mới rón rén lại gần, giơ thẳng cánh tay tát đánh « bốp » vào má thày một cái. Bị tát bất thình lình như sét đánh, anh thày bói kêu la inh ôi, và má bị sưng lên...

Chị đàn bà sợ quá, phải xin lỗi và kè lại đầu đuôi cho nghe. Anh thày bói lúc đó mới biết là bị anh thày lang xỏ lại.

69.— TUẦN TỤ

Ông chủ đồn điền nợ sống với tá điền ở thôn quê để vợ con ở riêng buôn bán ở tỉnh thành. Một hôm, bác tá điền ra chơi thăm bà chủ và các cậu. Bà chủ bèn cho ăn trầu uống nước, rồi hỏi :

— Ở nhà, dạo này vẫn vô sự chứ? Quan lớn có nhǎn gì tôi không?

— Bầm không đấy ạ. Quan lớn không nói gì cả ạ. Có một chuyện là con chó săn của quan chết mất rồi.

— Tôi nghiệp! Thế nó bị bệnh gì mà chết chóng thế? Vừa mới hôm nào...

— Bầm nó chết bỏng ạ, chết bỏng ở cạnh chuồng heo.

— Thể heo có chết cháy không?

— Chết cháy tiệt cả ạ. Mấy con bò, ngựa cũng bị thui một lượt.

— Chết chửa! chết chửa! Tại sao lại cháy thế? Có đứa nào nó thù hận nó đốt phải không?

— Bầm không ạ, tại một cái tàn lửa ở trên nhà bay đến ạ!

— Sao? Cả nhà cũng bị cháy nůa ư?

— Vâng.

— Nhưng làm sao lại cháy?

Anh tá điền ăn trầu, gãi tai một lúc, rồi bình tĩnh thưa:

— Bầm, tại cướp hôm qua nó vào nó đốt ạ.

— Nó có lấy được gì không?

— Lấy hết ạ, và nó lại giết người nữa.

— Trời ơi! quan nhà có việc gì không?

— Nó đâm ông lòi bụng và chết ngay rồi ạ!

70.— LẨY KIỀU

Một cô ả rất giỏi truyện Kiều. Một hôm có một anh chàng nọ đến nói đùa, cô ta mới hát một câu Kiều lầy:

Ta đây mới thật là Kiều,

Chờ cho Kim-Trọng đủ điều chưa nghe.

Cô ta có ý ví mình như cô Kiều, và ví chàng kia như Kim-Trọng, dù cho chọc ghẹo như thế nào, cũng không làm gì được cô.

Anh chàng nghĩ lúc quá, mới cũng lại lầy Kiều và đáp xỏ lại rằng :

*Ta đây là Mã Giám Sinh,
Muối Kiều từ ở Bắc-Kinh đem về,
Chơi cho liêu chán hoa chê,
Đánh cho ba chục đuỗi về lầu xanh.*

Cô á ta mắc cỡ, chẳng biết trả lời làm sao được. Thế mới biết « Cao-nhân tắc hữu cao nhán trị » vậy.

71.— PHÊ ĐƠN

Ở miền núi, có anh chàng nọ nghe đồn thịt cua ngon lắm, nên một hôm sai vợ đi chợ tinh để mua về ăn thử.

Nghe nói cua có mai, có càng, người vợ ra chợ gặp con sám, tưởng cua mua về. Người chồng thấy sám thì tưởng rùa vì con sám có mai. Hai vợ chồng cãi nhau kịch-liệt, rồi đánh nhau la làng, thành nội vụ phải đem ra hội-đồng xã. Ông xã trưởng nói :

— Hai đảng sai vì đây không phải là cua, không phải là rùa, mà là con cá đuối.

Hai vợ chồng không chịu, nội vụ lại đưa lên trên huyện.

Quan Huyện nhìn con sam, tẩm tẩm cười và cầm bút phê rằng :

Con mua cua, mua đã chẳng xong.

Thằng nói rùa, lại càng thêm rõi.

Thằng cha xã xỉu con cá đuối.

Cả ba chàng đều quấy cả ba.

Hết con dại thì có mẹ cha.

Còn dân dại thì nhờ quan trưởng.

Thôi để ông phê minh chỉ thượng

Cho khỏi hoài nghi :

« Cua, rùa, cá đuối gai phi.

« Ấy chỉ thị là con... bồ câu nước ! »

72. — KHÔNG CƯỜI, CÓ ÔNG THÁNH !..

Một ông thầy đồ ngồi dạy học ở một làng kia. Tình thầy rất nghiêm khắc. Một bữa nọ, thầy đi vắng, học trò mới rủ nhau mang cờ ra đàng.

Cô con gái chủ nhà mặc váy ném ngồi xem các bạn trai đánh cờ. Không biết cô ta vô ý thế nào, mà cho đến sáng hôm sau, thầy về, học trò nghĩ lại chuyện qua, cứ khúc kha khúc khích cười với nhau. Thầy bắt im cũng không được. Sau tức quá, thầy mới nọc tắt cả ra đê đánh. Các học trò khi đó mới kề đầu đuôi cho

Thày nghe. Thày nghe xong cũng phải bật cười, và thôi không đánh nữa.

Nhân chuyện này xảy ra, một ông tú-tài ở trong làng biết được, mới làm một bài thơ tường thuật như sau :

*Tiên sinh bệ-vệ,
Đệ tử tè tè.
Cớ sao lũ trẻ nó cười như thế ?
Nhi khúc khúc yên,
Nhi khích khích yên,
Nhược phó tiên-sinh mặc-kệ.
Tiên-sinh,
Nãi mông kỳ roi,
Nãi đốp kỳ đùi.
Nhi quát chi viết :
Vô lẽ !
« Thưa thày khoan khoan.
« Đề con xin kè :
« Nguyên hôm qua,
« Thày không có nhà.
« Mãi ngồi rồi chi vô sự,
« Tức bàn cờ chi đỡ ra.
« Bắt ý,
« Cô ấy nhà ta.
« Ngồi lê ngồi la,
« Mảng xem cuộc nước,
« Quên đề của nhà :*

« Soă̄n soă̄n như đùi ẽch,
 « Chuôn chuốt như mỏ gà.
 « Hênh hêch như hang cua ở
 « Bèn̄h bèn̄h như cánh chim sa.
 « Thê mà không cười có ông Thành ! »
 Tiên sinh,
 Nãi quăng kỳ roi,
 Nãi đốp kỳ đùi
 Nhi thán chi viết :
 — Ối trời đất ơi !
 Thê mà hôm qua tao không có ở nhà.

73.— HỌC ĐI CÀY

Một ông nhà giàu nọ có 4 con trai. Một hôm ông rước được một ông đồ nho và một ông đồ tay về, để nhờ hai ông dạy con ông học. Nhưng trong bữa nói chuyện, hai ông đồ nhà ta lại công kích lẫn nhau, và bởi xấu nhau ra. Ông nhà giàu nghĩ chán quá, mới thôi không mượn thầy nào nữa, và lại cho bốn cậu con trai đi học cày ruộng là xong.

Thấy thế, một anh khóa ở trong làng, mời làm một bài thơ tả cảnh cuộc nói chuyện giữa hai ông thầy và một ông chủ. Bài thơ ấy như sau :

*Một nhà sinh được bốn người,
Vừa ngu, vừa dai, vừa dốt, vừa lười.*

*Một hôm đi chơi,
Ra tỉnh Hải-Dương,
Gặp thấy một chàng,
Là dòng giỗi ông Hồ-Chí-Đường.*

*Một hôm đi chơi,
Ra tỉnh Hà-Đông,
Gặp thấy một ông,
Là dòng giỗi ông Trần-Văn-Thông
Tấp tènh tấp ta
Vội bước về nhà
Bày một tiệc hoa.
Đương lúc thích thời
Miệng tiểu kha kha.*

Thày tây mới hỏi thày nho rằng :

*Nào bảng nhỡn,
Nào thảm hoa,
Nào bia tạc đá,
Nào bảng sơn vàng.
Học nho như thế,
Sang thật là sang.
Sao mà thày dở dở dang dang ?
Hay là thày xã chi tắc tàng ?*

*Thày nho lù dù há họng rằng :
Văn tôi viết cũng hay,
Chữ tôi viết cũng kỹ.*

*Tôi rớt khoa Bính-dần,
Tôi trượt khoa Mậu-tý.
May nhờ ông chủ rước tôi về
Đại cháu học đức Khổng-tử.
Nghĩ như tôi thật là danh sĩ.*

Thế rồi !

Thày nho mới hỏi thày tây rằng :

*Nào áo bui-dông,
Nào áo ba-suy,
Học tây như thế,
Đi cũng nên đi.*

*Sao mà thày kiệt bã khđ-xi ?
Hay là thày học nhi bất vi.*

Thày tây vênh váo mặt lên rằng :

*Trước tôi làm phản lục xì
Sau tôi làm ký nhà ga.
Tiêu hết tiền két.
Phải bỏ nhà pha.*

*Nay nhờ hết hạn,
Tôi mới được ra !*

*Bây giờ ông chủ rước tôi về
Đại cháu học Phú lang sa.
Nghĩ như tôi thật là vinh hoa.
Ông chủ nghe xong,
Nửa tỉnh nửa say,
Tôi chắp hai tay
Tôi lạy hai thày*

Chữ nho cũng đỡ.

Chữ tay cũng rầy.

Thói cho cháu nó học cày.

Bài thơ rất nôm na mà sâu sắc, nhất là biều lộ được cái tinh thần trong lúc thất thế của chữ nho và cái thịnh thời của chữ tay cũng như những cái rởm và cài gàn của mỗi bên, chẳng cái nào làm cho ông nhà giàu vừa ý, bằng cái nghề đi cày là vốn của bát cơm manh áo ở đời. Tay hay nho, giỏi mà không làm được ích gì cho xã hội, thì cũng là thừa và vô dụng...

74.— CHỈ LIẾM THÓI

Hai người bạn lâu ngày gặp nhau, anh nọ hỏi anh kia :

— Nghe đâu anh làm tại một xưởng sản xuất bánh kẹo, vậy chắc anh được ăn kẹo bánh nhiều lắm nhỉ ?

— Ồ đâu có ăn được cái nào đâu, xừ chủ kiêm soát quá xá mà ăn sao được.

— Thế bộ anh không ăn một cái nào bao giờ cả sao ?

— Nửa cái cũng không ăn được chứ đừng nói một cái. Nhưng có điều là... cái nào tôi cũng liếm qua thôi, thế tưởng cũng đủ rồi phải không anh ?

75.— MUỐN CHẾT THÌ ĐÂY

Có hai vợ chồng nhà văn rất thương yêu nhau, nhưng vào một đêm nọ thì lại xảy ra câu chuyện sau :

Anh chồng đang ngủ say, chị vợ lay dậy bảo :

*Vai năm tắc rỗng để làm chi ?
Tôi tối ăn no lại ngủ khì,
Mình ơi, thức dậy chiều em tí !
Đi !...*

Anh chồng không chịu, đáp :

*Cả ngày bận rộn với văn bài,
Uể cả xương sườn lắn cả vai,
Chuyện ấy đêm nay thôi gác lại.
Mai !...*

Chị vợ nũng nịu đòi :

*Văn bài thứ ấy chuyện lòng bông,
Mình ráng chiều em kiểm chút bồng,
Cứ hẹn mai mai, mai lại mốt,
Không !...*

Anh chồng nghe xong, tức mình quay lại vợ :

*Ngủ chung lầm chuyện bức mình sao,
Mình muốn yên thản nó cứ gào.
Muốn chết thì dậy ông cho chết.
Nào !...*

76.— HẾT HÁCH !!

Trước đây sở nọ có một ông « Sếp buyarô » chỉ thích nịnh.

Ông bắt nhân-viên thuộc hạ khi xưng hô với mình phải nhớ một điều « thưa sếp », hai điều « bầm sếp ». Ai biết tính sếp thì cuối năm 19, 20 điềm vào phiếu điềm ngon ơ, còn nếu ba gai cứ « thưa ông » là có chầu.. đồi đi nơi khác, vì lý do... kỷ luật. Vì thế, có nhiều người ức lăm, chỉ chờ dịp tặng ông sếp hách xì xăng ấy một bài học đích đáng.

Ngày nọ một nhân-viên bị sếp thuyên chuyền. Anh em đồng sở liền tổ-chức một bữa tiệc tiễn đưa và cố nhiên ông sếp nhà ta được mời làm chủ tọa danh dự. Tiệc rượu rất vui nhộn : văn nghệ, đớp hit, đấu láo, đủ mục...

Tiệc gần tàn, anh bị đồi đứng lên có mấy lời từ biệt anh em và xin kẽ tặng các bạn một câu chuyện cổ tích. Anh em khoái quá, vì biết chàng này vốn nỗi tiếng là một cây khôi hài, nay bỗng nhiên hắn dở chứng kẽ chuyện xưa, hắn phải gay cấn lăm. Thế là tiếng vô tay hoan nghênh nỗi lên khắp bàn tiệc.

Sau một hộp bia, gấp thêm miếng nhậu, anh chàng mới khẽ khà khè :

« Ngày xưa có một ông vua tính nết rất kỳ

khỏi, hay chơi những trò trẻ con, trái khoáy. Vua nghe đồn ở núi Thái-sơn mới xuất hiện một trăm con khỉ trôn đỏ rất quý và hiếm, nên truyền đình thần phải bắt cho đủ số về làm cảnh. Các quan lo tái người, vì mạo hiểm leo lên được đỉnh núi Thái-sơn thăm thẳm kia đã khô, lại lùng bắt đủ một trăm con khỉ cho vua nữa, thật chết người ! Nhưng không muốn mất chỗ đội mǎo, họ vẫn phải liều đi bắt khỉ. Bao phen xông xáo nguy hiểm, song họ chỉ bắt được có chín mươi chín con, còn một con động đàm chạy trốn, giăng bẫy bắt mãi không được.

« Các quan lo lắm, kỳ hạn cũng sắp tới rồi ! Túng quá hóa liều, họ đành bắt một con chó nhỏ thay thế, hy vọng « mập mờ đánh lộn con đen » để qua mắt nhà vua.

« Ngày nộp khỉ đã tới. Vua vui vẻ đón nhận đúng một trăm con khỉ và hết lời khen ngợi lũ trung thần.

« Sẵn có chùm nhẫn tiến trên án, vua đem ném hết cho lũ khỉ, rồi cười ha hả, xem chúng tranh ăn đuôi nhau « khẹc khẹc » khắp vườn ngực-uyên. Chỉ một lát, chín mươi chín con khỉ ào tới, chùm nhẫn hết sạch. Chỉ riêng có con chó không ăn, lại chạy đi tìm « món đặc biệt troi sinh » của mình để sục !

« Vua lấy làm ngạc nhiên, phán hỏi đình thần
sao lại có giống khỉ lạ thế ?

« Một vị quan bước vội ra kính cẩn :

« — Muôn tâu bệ hạ, đó là con khỉ Sếp ạ ! »

Cả bàn tiệc được dịp cười lăn lộn trên bàn.
Riêng có « ngài Sếp » nhà ta xạm mặt lại bị
thuộc hạ chơi một cú đau hơn hoạn. Từ đó
trở đi, ông sếp hết muốn ai xung minh là
sếp nữa.

77.— VÔ-ĐỊCH

Sau một trận, một kỵ giả phỏng vấn một
võ-sĩ vô-địch về hạng gà :

— Từ lúc ông ra nghề này ông có thua lần
nào chưa ?

Võ-sĩ kiêu-hanh đáp :

— Tôi chỉ thua có một lần.

Kỵ giả hỏi tiếp :

— Trận đó ông đánh với ai ?

Võ-sĩ đáp rất tự nhiên :

— Trận đó tôi đánh với bà đầm nhà tôi !

78.— ĐÉ ĐO ĐÃ

Ba Sún, là một gã đàn ông ghen có tiếng
lại nhè lấy phải cô vợ là một cô đào hát. Nên
sau khi cưới vợ xong, anh liền bắt bà đầm
phải giải nghệ.

Đến bữa nọ có một hội thiện tổ chức đêm hát đặc biệt, muốn được đủ mặt các danh tài sân khấu để cho chương trình đêm đó hấp dẫn nhiều người. Vợ Ba Sún bấy lâu nay là một cô đào danh tiếng, nên hội này quyết tâm đến nài nỉ chàng cho phép nàng đến hát giúp hội.

Nề lòng, Ba Sún phải nhận lời, song anh đặt điều-kiện : « Khi lên khấu, anh kép phải đứng xa vợ anh từ 1 thước rưỡi trở lên ».

Tới đêm hát, cố nhiên Ba Sún phải lèo dẽo theo vợ vào hậu-trường để « canh chừng ». Vở tuồng trình diễn đến hồi « cùp lạc ». Kép đóng vai chồng liền cất tiếng ca : « Ái khanh ơi ! Ái khanh hãy xích lại đây để trâm phân giải... »

Ba Sún vừa nghe nói đến đây, cơn ghen nỗi dậy đúng đùng, anh vội nhảy ra sân khấu, đưa tay ngăn anh kép lại rồi nói lớn :

— Khoan, khoan, phải để tôi đo đẽ.

79. — LÁI MỘT CHÚT

Trên một chiếc xe đò chạy đường trường, một ông « khách trú » ngồi ở băng trước, cạnh tài xế, bỗng quay bên phải rồi lại quay bên trái. Một lúc ông bảo tài xế :

— Cho ngộ lái một chút !

Tài xế sững sốt :

— Lái sao được mà lái !

— Cho ngộ lái một chút thôi mà...

Tài xế gắt lên :

— Lái sao được mà cứ đòi lái... không cho !

— Không cho hả ?... không cho thì ngộ cứ lái !

— Lái à, muốn chết hả ?

— Ngộ cứ lái...

Nói đoạn, ông « Khách trú »... kéo quần lên và « trút bầu tâm sự » ra ngay trên xe. Tài xế tức giận la :

— Cái lì bậy quá !

— Pậy gì, « pảo », cho « lái » một chút mà không cho « lái » còn nói chi ?!

— « Lái », lái cái con khỉ !

80. — QUÁ CẨN THẬN

Một bà nọ có thai lần thứ tư. Bốn lần cũng đều đến khám tại bệnh viện một bác-sĩ, nhưng bà ta chưa làm lễ cưới.

Bác-sĩ thấy cần phải khuyên bảo bà ta :

— Thưa bà những đứa con của bà đều không có cha nhìn nhận. Đã bốn lần rồi, thế sao bà... ?

Bà nọ đáp :

— Nhưng vẫn người ấy là cha của bốn đứa con tôi cả đó.

— Thế sao bà vẫn **chưa làm lẽ** cưới với ông ấy ? Ông ta không muốn à ?

— Hắn muốn lầm chứ ! Ấy là tại tôi còn lo ngại đó.

— Tại sao ?

— Tôi còn đê chờ xét xem hắn có đứng đắn không đã !

81.— MỒI THÚ MỘT NỬA

Một ông công chức nọ đầu tháng vừa lãnh lương, hớn hở đi vào một tiệm thịt tái, gọi một dĩa thịt dê nhúng. Vừa ăn được mấy lát, ông ta đã nhăn mặt gắt gỏng, gọi nhà hàng :

— È ông chủ ! Sao thịt dê mà cứng như thế này ?

Chủ nhà bình tĩnh đáp :

— Thưa ông vì giá dê đắt quá cho nên chúng tôi phải cho trộn thêm với thứ thịt khác.

— Ông trộn với thứ gì ?

— Thưa ông thịt trâu à.

Ông công chức trộn mắt :

— Ông trộn theo « tỷ-lệ » nào ?

— Thưa ông mỗi thứ một nửa.

— Thế nghĩa là trong dĩa này một nửa là thịt trâu và một nửa là thịt dê à ?

— Thưa không, chúng tôi trộn thịt của nửa con dê với thịt của nửa con trâu.

82.— CAN ĐẨM CHƯA ?

Trong một phòng chữa răng nọ, vị nha-sĩ sửa soạn nhồ chiếc răng cho một nhà lực-sĩ vô địch quyền Anh. Khi đưa kẽm vào miệng lực sĩ, nha-sĩ nhận thấy lực-sĩ tỏ vẻ run sợ. Ông liền ngừng tay sai người nữ y-tá đem tới chai rượu Vich-ky để lực-sĩ uống cho có can đảm. Sau khi lực sĩ uống cạn một ly rượu mạnh, nha-sĩ hỏi :

— Ông đã đủ can đảm để tôi nhồ chiếc răng đó chưa ?

Lực-sĩ lắc đầu tỏ vẻ còn run sợ lắm, nha sỹ liền rót ly thứ hai. Uống hết ly thứ hai, lực-sĩ vẫn tỏ vẻ run sợ. Anh ta được uống ly thứ ba, thứ bốn, nhưng vẫn còn run lắm, chưa dám cho nhồ răng. Sau cùng anh ta nốc cạn hết chai Vich-ky, nha-sĩ hỏi :

— Sao ? Bây giờ hắn ông đã đủ can đảm rồi chứ ?

Lực-sĩ khi đó đã thấm hơi men, trộn mắt trả lời :

— Đủ chờ ! Bây giờ thì tôi can đảm lắm, tôi sẽ đánh chết cha đúra nào dám dung tôi cái răng của tôi !

83.— MÊ NGỦ

Vào một đêm nọ, thày y-tá phải gác bệnh viện. Lúc đó vào khoảng mười một giờ, thày đang lim dim ngủ. Bác sĩ đến bảo thày :

— Chích cho bệnh nhân giường số 8 phòng 5 một mũi thuốc khỏe, còn bệnh nhân giường số 13 đã chết rồi, đưa xuống nhà xác.

Thày y-tá bèn lấy thuốc khỏe chích cho bệnh nhân giường số 13 rồi kêu lao công phụ với thày khiêng bệnh nhân giường số 8 phòng 5 đi...

Bà này đang ngủ mệt, bị đặt vào « băng ca » khiêng đến nhà xác, bỗng tỉnh dậy kêu ầm trời :

— Tôi đâu đã chết mà ông đưa tôi đến nhà xác ?

Thày y-tá nghiêm nghị bảo :

— Bà đừng ngoan cố, người ta đã học đến bác-sĩ, tất phải biết rõ bệnh bà hơn. Bác-sĩ đã bảo bà chết rồi mà ! Sống làm sao được mà đòi nữa chờ !!!

84.— TRẮC NGHIỆM

Tại một lớp sơ học của một trường nọ, muôn hiều học trò hơn, một cô-giáo liền bảo

học-trò cả trai lẫn gái vẽ vào giấy một cái gì có thể nói lên dự định mai sau của mình.

Mỗi giờ học, mỗi em đều trình cho cô giáo xem, em thì vẽ hình phô bày ý muốn sẽ là một nữ y-tá, em thì phi công, em thì sẽ làm lính cứu hỏa, v.v...

Riêng có một em gái nhỏ để giấy trắng nguyên.

Thấy thế, cô giáo liền hỏi :

— Ủa, còn em ! Lớn lên em không muốn làm gì cả sao ?

— Lớn lên em sẽ lấy chồng nhưng biết vẽ làm sao đây ?

85.— LẨM THẦY NHIỀU MA

Ông chủ tiệm bán cá có treo một tấm bảng lớn trước cửa hàng với dòng chữ đậm nét :

Ở đây có bán cá tươi

Người hàng xóm đến coi và bình phẩm :

— Khắp vùng này ai nấy đều biết ông buôn bán chân thật, hà tất phải đề « cá tươi » thường ông sợ khách hàng nghi ông bán cá ươn, cá thui hay sao ?

Nghé có lý, ông chủ tiệm cho thợ xóa bỏt một chữ và tấm bảng còn :

Ở đây có bán cá

Người hàng xóm thứ hai sang, lắc đầu :

— Tiệm ông chuyên môn bán cá, mọi người đều biết, sao lại còn cần đề « ở đây » ? Ông cho rằng không có hai chữ đó thì, khách vào tiệm sách mua cá à ?

Ông chủ tiệm nghe cũng có lý và hôm sau trên tấm bảng chỉ còn :

Có bán cá

Một người thứ ba nữa phê bình :

— Ông giàn quá ! Tiệm ông mở ra là để bán cá, chứ chẳng lẽ lại để mua cá của khách hàng ? Hai chữ « có bán » thật là thừa...

Ngẫm nghĩ thấy có lý, ông chủ tiệm cho sửa và tấm bảng chỉ còn vắn vẹn một chữ :

Cá

Lại có một người thứ tư đến bảo :

— Mình bày hàng ra. Khách hàng trông thấy biết ngay là bán cá, chứ ai còn lầm rau hay thịt gì nữa. Chữ « Cá » đê vô ích ! bỏ đi ông a.

Một lần nữa, ông chủ tiệm nghe rất có lý và tấm bảng lớn ấy treo trước cửa hàng đã được hạ xuống.

86.— ĐẾ VÀO DĨA

Một bà bộ-trưởng vừa mướn được người giúp việc. Bà lớn cẩn dặn :

— Mỗi khi tôi bảo chị lấy một món gì đưa tôi, thì phải bỏ món đó vào khay hay dĩa đàng hoàng rồi bưng lên tôi, nghe không !

Người giúp việc cúi đầu vâng lời. Một lúc sau, bà bộ-trưởng bảo chị lấy cái áo choàng cho bà. Chị ở vội vàng vào tủ lấy cái áo choàng bỏ vào cái dĩa lớn, đem đến. Bà bộ-trưởng ngạc nhiên quát :

— Bộ mày điên rồi sao ? Ai lại dề cái áo choàng vào dĩa như vậy ?

Người giúp việc bình tĩnh trả lời :

— Thưa bà, bà vừa bảo con là bắt cứ cái gì đưa cho bà cũng phải bỏ vào khay hoặc dĩa cơ mà !

87.— NGÓN SỞ TRƯỞNG

Một thanh niên thất nghiệp đọc báo thấy một tiệm giày cần người bán hàng, bèn đến xin làm.

Sau một vài câu hỏi, ông chủ tiệm nhận thấy người đến xin việc rất lịch sự, nhã nhặn và có vẻ tháo vát, liền hỏi thêm rằng :

— Ông có giấy chứng chỉ không ?

Người xin việc xuất trình ngay giấy tờ khen thưởng của anh với ông chủ. Xem xong, ông liền hỏi :

— Ông biết nói tiếng Anh ?

— Thưa ông vâng ạ.

— Ông biết cách làm cho khách hàng phải bắng lòng mua hàng trước khi ra khỏi cửa tiệm không ?

— Thưa ông, tôi thạo lắm.

— Ông có biết nói dối nếu xét ra cần phải có đê đạt tới kết quả không ?

— Thưa ông, đó là ngón sở trường của tôi.

Với những ưu điểm đó, thanh niên này được nhận vào làm bán hàng tại tiệm giày ngay.

Suốt một tuần, nhân viên bán hàng này đã làm tròn nhiệm vụ một cách hoàn hảo.

Một hôm, có một bà người Anh vào tiệm mua hàng thì ông chủ tiệm mới biết rõ tay thanh-niên làm công của ông không biết lấy một tiếng Ấng-lê. Tức thì ông chủ tiệm tức giận quát mắng rắng :

— Thế mà ông dám tuyên bố là biết tiếng Ấng-lê, vậy ra ông đã lừa dối tôi một cách vô lương tâm.

— Thưa ông tôi đâu có lừa ông.

— Không lừa mà khi xin việc anh bảo anh biết nói tiếng Anh.

— Thưa ông, tôi đã nói với ông rằng nói dối là ngón sở trường của tôi nếu xét ra cần đe đi tới thành công.

88.— THỰC TẾ

Một bác-sĩ nọ vừa hùng hồn diễn thuyết xong để tài : « Làm thế nào để không đau », ông đặt kính xuống bàn, đưa tay mặt về phía trước.

— Thưa quý vị, một lần chót chúng tôi xin phép nhấn mạnh lại, yếu tố tâm lý săn-phụ rất cần ích, thêm vào đó sự tế-nhi của người chồng cũng quan hệ không kém. Nó sẽ cho người mẹ cái cảm tưởng rằng mình đang trải qua một giấc mơ cao đẹp và kỳ-thú.

Một nữ thính giả đưa tay lên xin chất vấn :

— Thưa diễn giả, thế sao tại bảo-sanh-viện của tôi hàng tuần, và ngay chiều hôm qua, vẫn xảy ra cảnh người mẹ la hét, kêu gào tên ông chồng ra để chửi bới.

— Ấy xin quý vị phải lưu ý đến điểm đó, chính là người chồng kém tế-nhi, mình phải tỏ ra lo lắng, chia sót nỗi sợ hãi của vợ mình, tất cả vẫn để là ở chỗ ấy.

Nữ thính giả ngồi xuống chưa thỏa mãn, một cô bạn ngồi cạnh cũng làm nữ hộ-sanh hỏi :

— Thế đêm qua, bà ấy đã chửi nhũng gì ?

— Bà ấy cứ làm nhảm hết to chửi thẳng khốn nạn, người ta đang mệt, đang vượt cạn mà không biết vào thăm, cứ việc lý-do bận soạn đề tài diễn thuyết sáng ngày mai, khổ ơi là khổ ! chồng với con ! Đò khốn nạn.

89.— GÓP PHẦN

Hai ông tướng ngồi dự tiệc tại tư-dinh, nhân lúc trà dư tửu hậu, một ông trù tài nói :

— Trong đời cầm quân có lần tôi đã thoát hiềm một cách thật kỳ lạ. Lúc đó tôi đang đứng trên gò đất chỉ huy, bỗng nghe một viên đạn bay vèo tới, tôi vội vàng cuộn đầu xuống tránh và thoát chết.

Ông tướng kia cũng nói :

— Tôi thì không ở trong trường hợp của bác nhưng một hôm tôi đang quan sát trận đánh bằng « dzuy-men » (ống nhòm) thấy bên kia địch có ô súng máy, nã đạn liên miên làm quân ta không tiến được, tôi nóng lòng, nên cầm cái « dzuy-men » ném trúng ô súng máy gây thiệt hại cho địch : Ô súng đó hết xài có lẽ cũng vì vậy mà quân của tôi mới thắng.

Người lính đứng gác cửa phòng lắng tai nghe đến đây, quát lớn lên :

— Quân-sĩ đâu ! Bắt hai ông tướng này lại cho ta !

Hai ông tướng ngạc nhiên, lè lưỡi, không hiểu làm sao cả. Nhưng ngay lúc đó người lính bước tới đứng thẳng chào và nói :

— Thưa hai tướng, nghe hai tướng nói khoác vui quá, tôi cũng xin góp phần đó ạ.

90.— CẤP BỨC

Một anh binh nhí nọ đi đường gặp vị đại-tá. Đại-tá cười và bắt tay anh ta :

— Chào anh, anh là một anh lính can đảm trong đơn vị, tôi có lời ban khen anh đó !

Anh binh nhí lễ-phép :

— Cám ơn đại-tá !

Đại tá khuyên :

— Anh có thể viết thư cho cha của anh biết là anh có vinh dự được một đại-tá bắt tay nhé !

— Vâng, thưa đại-tá tôi sẽ viết.

— Cha anh làm nghề gì ?

— Da ! cha của tôi là trung-tướng ạ !

91.— CẢ ĐỜI NGƯỜI

Một ông đi du học ngoại-quốc trở về với một ôm văn-bằng tiến sĩ, nào văn-chương, nào sử-ký, nào pháp-luật, nào kinh-tế học, nào xã-hội học, nào triết-học, ngoài ra lại có cả bằng y-khoa bác-sĩ và bằng kỹ-sư cầu cống nữa. Bởi thế, thiên-hạ gọi ông là một nhà bác-học. Nhưng người đời trọng ông bao nhiêu, thì ông lên mặt bấy nhiêu. Thậm chí với ai, ông cũng chê là dốt, và ngồi với ai, dù người ấy là người cùng nước, ông cũng thao thao xô ra những tiếng ngoại-quốc và những tiếng ngoại-quốc.

Bữa nọ, nhà bác-học « đáng kính » phải qua một con sông rộng bằng chiếc thuyền tam bản. Thấy anh lái đò vừa chèo vừa nghêu-ngao hát, ông nhồ nước miếng xuống sông đánh phì rồi hỏi :

— Anh cũng biết văn nghệ nữa à ?

Anh lái đò lẽ phép :

— Thưa ông, tôi chỉ có biết chèo đò, chờ đâu có biết văn nghệ là cái gì ?

Nhà bác-học nói :

— Văn nghệ mà anh không biết thì anh chết nữa đời người rồi ; à mà anh có biết

tiếng Anh hay tiếng Pháp gì không, và chính trị gì không ?

— Dạ không biết !

— Thế thì anh chết nửa đời người nữa rồi.

— Vậy anh có biết sử-ký, pháp-luật, kinh-tế và khoa-học gì không ?

— Dạ, thưa ông, tôi đã nói tôi dân ngucu đen, chỉ biết chèo đò kiếm ăn, chứ khôngbiết gì cả.

— Không biết thật sao, trời ơi, như thế thì anh cũng chết nửa đời người nữa vậy.

Nói đến đây ông định thuyết thêm nhưng trời bỗng thình lình nồi gió, nước sông cuộn sóng lên ầm ầm, mà thuyền mới lênh đênh ra giữa. Anh lái đò sơ một mình chèo không kịp bến, muốn nhờ nhà bác-học tiếp đỡ một tay cho mau chóng thoát hiềm, nên hỏi :

— Dạ thưa ông biết chèo không ạ !

Nhà bác học la :

— Hừ, cái anh này, chèo tôi đâu có biết !

Anh lái đò vừa rán sức chống chỏi với phong ba, vừa cười bảo :

— Dạ thế thì hôm nay ông chết nửa đời người rồi đấy !

Nhà bác-học ta lúc đó mới cảm thấy nóngmặt nóng tai, nhưng rồi sóng càng to, thuyền càng bị đánh, bị nước ào ạt vào, biết không

thề nào tránh khói bị đâm giữa sông sâu sóng
cả, anh lái đò hốt hoảng hỏi :

— Chết, chết, thưa ông, ông biết lội (bơi)
không à !

Nhà bác-học tái xanh mặt mày lại :

— Dạ thưa anh, tôi không biết lội, lạy anh,
anh cứu tôi, không thì tôi nguy mất.

Anh lái đò nhường mắt nhìn nhà bác-học
đáp :

— Không biết lội nữa à ! Chêng đét ơi, thế
thì hôm nay ông chết cả đời người, còn gì ?

99.— GIỎI LẮM

Một cây « đợt sóng mới » vừa lấy chồng.
Cô ta về nhà tươi cười với mẹ :

— Con bằng lòng lắm ! Con vui thích lắm !
Chỉ mời một bửa cơm đầu tiên do con nấu lấy,
con đã thành công ngay, mẹ ơi !

— Giỏi lắm ! Con của mẹ khéo lắm. Con
chinh phục chồng con bằng bữa cơm ngon lành
đấy !

— Không phải thế ! Con thành công là sau
bữa cơm đầu tiên do con nấu đó, thì anh ấy
bảo là về sau sẽ ăn cơm tháng hoặc mướn
một chị bếp !

93.— BÍ MẬT NHÀ NGHÈ

Một tên du đãng đầu tóc râu rươn bị đưa ra tòa án, vì tội ăn trộm của một nhà giàu kia. Quan tòa xét lý-lịch rồi hỏi :

— Anh vốn cũng con nhà tử tế, cũng có chút học thức, tại sao không chịu làm ăn đúng đắn, lại đi sống một cuộc đời bất lương như vậy ?

Bị cáo đáp một cách tự nhiên :

— Dạ đó là lỗi tại thày giáo tôi, tại cha mẹ tôi, và cơ quan hành chính địa phương.

Quan tòa nhường đôi mắt công lý.

— Hả... Anh nói lạ, anh bảo lỗi ở thày giáo, ở cha mẹ và cơ quan hành chính địa-phương... Sao thế? anh trình bày thử coi.

Bị cáo thao thao đáp :

— Dạ bầm ba tòa qua lớn, vì thày giáo tôi thường dạy những kẻ hại dân tàn nước, luôn cắp trên, nạt người dưới mới gọi là bất lương; cha mẹ tôi thì cứ bắt con phải xem các sách để cho có nhiều mưu-trí, thủ đoạn và tại cơ quan hành chính địa-phương là khi ông cụ tôi, một viên chức ở trong viện bảo tàng qua đời, tôi xin thay, các ông hành chính lại nhất định không cho, viện lẽ rằng tôi không có năng lực như cha tôi. Dạ bầm ba tòa quan lớn, trông

coi mấy món đồ cò thì cần gì phải chuyên-môn mới được !

Quan tòa hì hì :

— Phải chuyên môn chứ, chứng cứ là trước kia cha anh đã phải qua một khóa đào tạo. Nhưng không được nhận thay cha anh mà anh lấy cớ để đi ăn trộm... như vậy là anh phải ở tù... ở tù, nghe chưa ?

— Dạ, bầm ba tòa quan lớn, đúng hay không thi tôi không biết, nhưng tôi vẫn không có việc thành thử phải ăn trộm.

Quan tòa nồi nóng, vỗ bàn thét :

— Anh không được cãi bướng, quyền ấy phải để các trạng sư của anh. Böyle giờ thì tôi hỏi : « Tường thì cao, cửa thì khóa, chó thì dữ, tiền bạc thì để trong tủ sắt, vậy anh làm cách nào mà vào được, lấy được, hãy nói thử nghe, mau... ! »

Tên dù đãng khúm num trả lời :

— Dạ bầm ba tòa quan lớn. Việc ấy xin quan lớn hỏi các trạng sư của tôi, chờ còn tôi thì tôi đã trót thề...

Quan tòa ngắt lời, vỗ bàn một lần thứ hai nữa :

— Anh thè sao ?

Tên dù đãng sơ hãi :

— Dạ... dạ bẩm, tôi đã trót thè độc địa là không bao giờ truyền nghề cho một đứa nào cả !...

94.— ÁI TÌNH CAO THƯỢNG

Một anh văn-nghệ nợ thuộc loại chủ trương nghệ thuật vị nghệ thuật được một nhà tư bản nợ mời đến dạy học tư ở nhà, để kèm cho mấy đứa trẻ về bộ môn Việt-văn.

Thấy cô con gái chủ nhà vừa trẻ đẹp, vừa chưa chồng, nên thay cứ nhìn trộm, đôi mắt cứ như mèo thấy mỡ. Cô này tuy nhỏ, nhưng nhờ khôn lanh, nên chỉ thoáng qua cũng đủ biết ý chàng.

Chàng thấy nàng cũng thỉnh thoảng nhìn lại với một nụ cười như hoa nở mùa xuân, nên bắt đầu tấn công.

Thư đi thư lại mấy lần, rồi một hôm chàng lén theo nàng đê tâm sự, tỏ ý muốn kết bạn trăm năm; nàng thở dài đáp :

— Em yêu anh lắm, nhưng mà anh nghèo quá, anh lại không nghề thực tế gì, thì ba mẹ em chắc hẳn không bằng lòng.

Chàng thuyết lại :

— Em nghĩ thế là sai, chúng ta yêu nhau là yêu nhau về tinh thần, chứ đâu về vật chất.

Ái tình giữa anh và em phải là thứ ái tình
cao thượng, ai lại đi phân-biệt giàu nghèo cái
quan niệm môn đăng hộ đối ấy ngày nay đã
xưa như trái đất ấy rồi, cũng như nghệ thuật phải
vị nghệ thuật chờ đâu có vị nhân sinh như
mấy thằng phê-bình bá láp.

Nàng thỏ thẻ :

— Thế nhưng thành vợ chồng, chúng ta sẽ
lấy gì mà sống ?...

Chàng lý luận :

— Cần gì, đã ái tình cao thượng, thì cần gì,
anh với em được yêu nhau là chúng ta cũng
thấy đủ no, đủ khoan khoái rồi.

Nàng tán thành :

— Đúng, anh là nhà văn, nhà thơ cũng
có khác. Nếu anh không nói, thì em không biết
đến bao giờ mới giác ngộ được.

— Thế em yêu anh không ?

— Yêu lắm chứ, em yêu anh nhất đời ?

Đắc ý, chàng toan giờ trò xàm xở, nhưng
nàng gạt phắt ngay :

— Đừng làm thế, đê mai này ba mẹ và các
em của em đi Cấp, chúng ta sẽ tha hồ, giờ
đây lỡ ai bắt gặp thì nguy to.

Thế là chàng đắc ý mừng thầm trong bụng
và thấp thỏm đợi chờ.

Sáng mai, nàng thức dậy thật sớm, nhảy chàng vào phòng riêng của mình, trong đó đã để sẵn một cái bô và mấy lit nước lạnh.

Chàng híp mắt lại, không đề ý gì cả.

Bỗng nghe tiếng động bên ngoài, nàng ra vẻ sợ hãi, bảo chàng vội chui xuống gầm giường để mình đi ra xem động tĩnh.

Ra khỏi, nàng khóa chặt cửa lại, rồi không trở vào nữa. Còn chàng thì cứ chịu bẩm bụng đói khát, ngậm tăm mà ở trong phòng đó.

Thời giờ càng lúc càng biệt bong giai nhân, và như quả núi đè nặng.

Vừa đúng mười ngày trời đãng đãng, nàng mới mở cửa bước vào. Thấy chàng đã đói lá gần chết, hai mắt lờ đờ, chân tay khờ khoạng, nàng giả vờ lay dậy :

— Anh, anh, anh yêu quí của em, ba má em đi rồi, anh dậy đi, hôm nay thì chúng ta tha hồ.

Anh ta đáp lại như tắt thở :

— Hừ hừ... có... hừ hừ, cho... anh ra và... hừ hừ... cho ăn .. uống... gì... chờ hừ hừ, anh... hờ hờ chết mất !

Cô con gái lại càng nói ra vẻ :

— Anh, anh yêu quí của em, em đây, giờ đây anh muốn làm gì em thi làm, anh đã nói với em rằng ái tình là ái tình cao thượng, không

cần ăn uống, chỉ cần nhìn nhau cũng đủ no, đủ khoan khoái rồi.

Anh ta lại thở hồn hồn như người thở hắt hơi và nói :

— Hờ hờ... anh đói quá... hờ hờ, em có hù hù cho anh... hờ hờ... ăn gì... hờ hờ, anh chết mất thôi, hờ hờ em... em ơi hờ hờ em!...

MỤC - LỤC

	<i>Trang</i>
Mở đầu	5
1.— Chết vì cười	13
2.— Làng sơ vợ	14
3.— Giống gian tuu vị	16
4.— Cua cắp	18
5.— Giá gấp tay tao	19
6.— Phải làm theo	20
7.— Thèm quá	22
8.— Chồng nào vợ nấy	23
9.— Tra cán	24
10.— Ăn mất rồi	25
11.— Hận hạnh	26
12.— Mồ hôi mực	28
13.— Chữ điền	29
14.— Nghe sao làm vậy	30
15.— Tài nói láo	32
16.— Đò phản chủ	33
17.— Mèo hoàn mèo	37
18.— Võ quát đầy móng tay nhọn	38

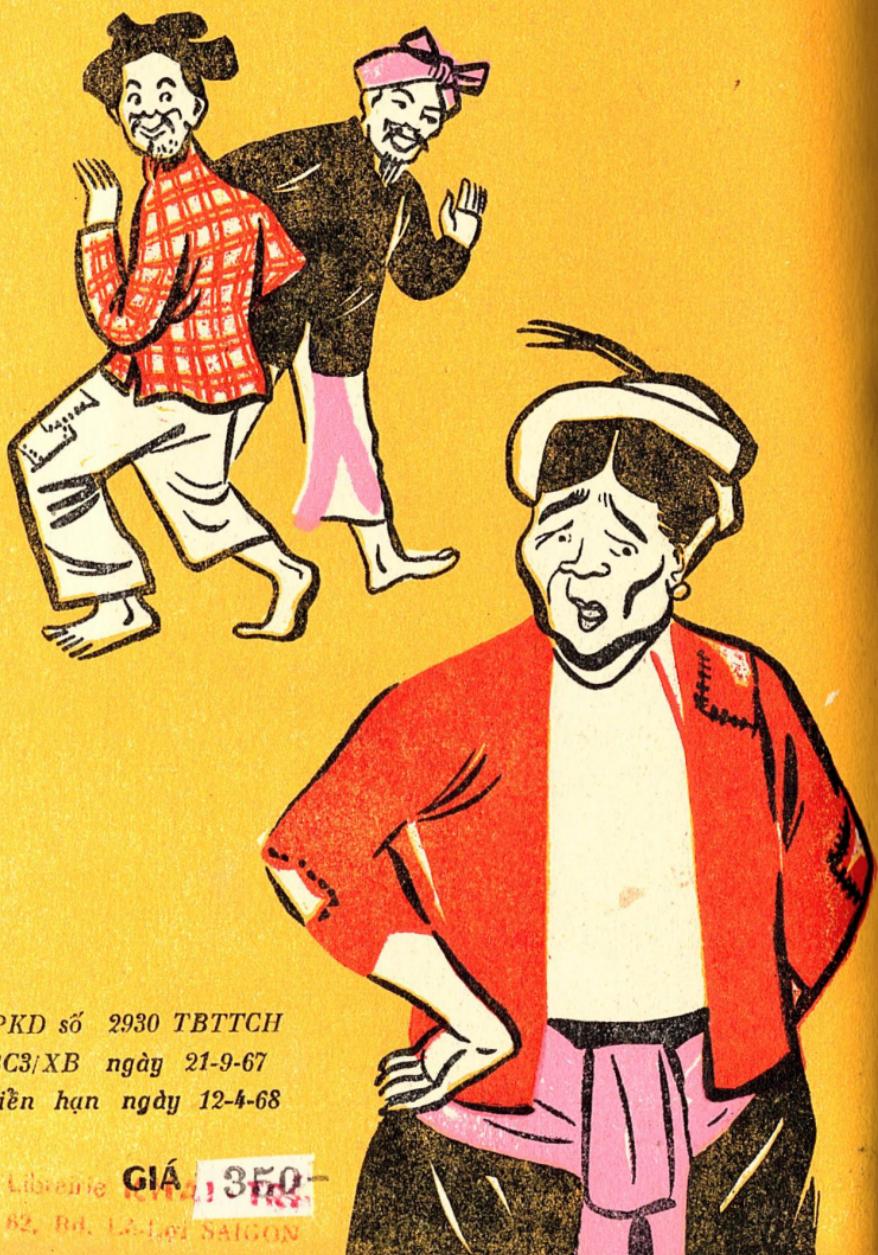
19.— Tiễn « đồng-môn »	39
20.— Quít làm cam chịu	41
21.— Tường-công ky bà lão	45
22.— Thiên sinh tự nhiên	48
23.— Cảm cõi xuống, thò đầu ra	50
24.— Tam đại con gà	52
25.— Chết còn hơn	54
26.— Chết vẫn lười	55
27.— Cây bắt	56
28.— Cá rô lách ngược	57
29.— Thày đồ ăn vụng chè	59
30.— Được cả đơn lẩn kép	60
31.— Đêm khuya gà gáy	62
32.— Nước mắm hám	63
33.— Hán-vương ăn ớt	65
34.— Thua gì Đường Hán	66
35.— Tội Hòa-thượng	69
36.— Buôn vịt trời	73
37.— Học gì nứa	76
38.— Sợ ma	77
39.— Gi cũng được	79
40.— Trù chồn	81
41.— Góm quá	83
42.— Nhanh nhau đoảng	84
43.— Hậu uyền	85
44.— Trên dưới	86
45.— Vịt hai chân	88
46.— Phát điên	89

47.— Ngũ phúc làm mòn	90
48.— Trời sinh thế	91
49.— Ấy đi xem	93
50.— Thơ quan võ	95
51.— Đường lên trời	96
52.— Ngủ với ai	97
53.— Kiêng cữ	98
54.— Thơ con cóc	99
55.— Tôi đánh con cha	100
56.— Mua phân	101
57.— Cây cột mồi	102
58.— Theo sao kịp	103
59.— Đêm khuya gió lặng	104
60.— Tôi là ai	105
61.— Can can đao thò	106
62.— Như mặt vua	108
63.— Rèn qui	109
64.— Cái gì cứng nhất	110
65.— Rắn vuông	110
66.— Võ vò rượu	111
67.— Bắt về cho trẻ chơi	113
68.— Xỏ gấp xỏ	113
69.— Tuần tự	115
70.— Lầy Kiều	116
71.— Phê đơn	117
72.— Không cười, có ông Thánh !	118
73.— Học đi cày	120
74.— Chỉ liếm thôi	123

75.— Muốn chết thì đây	124
76.— Hết hách !	125
77.— Vô-dịch	127
78.— Đề đo đã	127
79.— Lái một chút	128
80.— Quá cẩn thận	129
81.— Mỗi thứ một nửa	130
82.— Can đảm chưa ?	131
83.— Mê ngủ	132
84.— Trắc nghiệm	132
85.— Lầm thầy nhiều ma	133
86.— Đề vào dĩa	135
87.— Ngón sở trường	135
88.— Thực tế	137
89.— Góp phần	138
90.— Cấp bức	139
91.— Cả đời người	140
92.— Giới lầm	142
93.— Bí mật nhà nghề	143
94.— Ái tình cao thượng	145

TIẾU-LÂM VIỆT-NAM
của CỦ-TẠ

In tại nhà in riêng của nhà xuất-bản



GPKD số 2930 TBTTCH

BC3/XB ngày 21-9-67

Triển hạn ngày 12-4-68

Librairie ~~TG~~ GIÁ 350-
82, Bd. 12-4-68 SAIGON